



## **LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

*ĐỀ TÀI: “Góp phần tìm hiểu các quy định mua  
sắm của một số nhà tài trợ chính trong ngành Y  
tế ở Việt Nam.”*

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo thống kê của Ban quản lý các dự án -Bộ Y tế tính đến cuối năm 2001 đã có tổng số 210 dự án với vốn cam kết hơn 700 triệu đô la Mỹ, trong đó Bộ Y tế trực tiếp quản lý 78 dự án với tổng số vốn cam kết chiếm 50%. Có được những con số như vậy ngành Y tế đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà tài trợ song phương, đối tác đa phương và các tổ chức phi chính phủ. Việc tranh thủ nguồn ODA cho lĩnh vực y tế diễn ra thuận lợi là do các cơ quan hữu quan Việt Nam đã phối hợp tích cực, chủ động trong công tác thực hiện dự án. Tuy nhiên tốc độ giải ngân cho các dự án vẫn còn rất chậm và một trong những nguyên nhân gây ra chậm trễ đó chính là chậm trễ trong công tác đấu thầu mua sắm hàng hoá.

Việc thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hoá cho các dự án sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài phải tuân theo quy định của Việt Nam, nếu điều ước ký kết trong Hiệp định vay nợ khác với quy định Việt Nam thì thực hiện theo quy định đó. Tuy nhiên, mỗi tổ chức tài trợ có nguyên tắc, mục đích hoạt động khác nhau cho nên quy định về cách thức sử dụng nguồn vốn (đấu thầu mua sắm) cũng rất khác nhau. Việc hiểu biết được những điểm căn bản trong quy định của nhà tài trợ và của luật pháp Việt Nam là rất cần thiết cho công tác tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn viện trợ. Thực hiện đúng các thủ tục của nhà tài trợ giúp cho việc giải ngân nhanh chóng để nguồn vốn vay thực sự mang lại lợi ích cho các bên.

Từ tất cả lý do trên chúng tôi tiến hành đề tài ***“Góp phần tìm hiểu các quy định mua sắm của một số nhà tài trợ chính trong ngành Y tế ở Việt Nam”***. Với các mục tiêu:

- *Tìm hiểu quy định mua sắm của một số nhà tài trợ Ngân hàng thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, SIDA và các quy định mua sắm của Việt Nam.*
- *So sánh, phân tích những điểm giống và khác nhau chính giữa quy*

*định mua sắm của các nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam.*

- *Phân tích một số thuận lợi và khó khăn trong quá trình áp dụng.*
- *Thông qua việc tìm hiểu các quy định mua sắm của một số nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam, nêu lên một số nhận xét và từ đó đề xuất một số ý kiến cho các nhà quản lý mua sắm có sử dụng nguồn vốn ODA.*

# PHẦN 1

## TỔNG QUAN

### **1.1. Quản lý sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức:**

#### ***1.1.1. Khái niệm nguồn vốn phát triển chính thức (ODA):***

*\* Khái niệm:*

Hỗ trợ phát triển chính thức (Official Development Assistance) là hoạt động hợp tác phát triển giữa Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhà tài trợ, bao gồm Chính phủ nước ngoài; các tổ chức liên Chính phủ hoặc liên Quốc gia [12].

*\* Hình thức cung cấp ODA bao gồm:*

ODA không hoàn lại; ODA vay ưu đãi có yếu tố không hoàn lại (còn gọi là "thành tố hỗ trợ" ) đạt ít nhất là 25% [12].

Cung cấp ODA thông qua phương thức hỗ trợ cán cân thanh toán, hỗ trợ chương trình, hỗ trợ dự án [12].

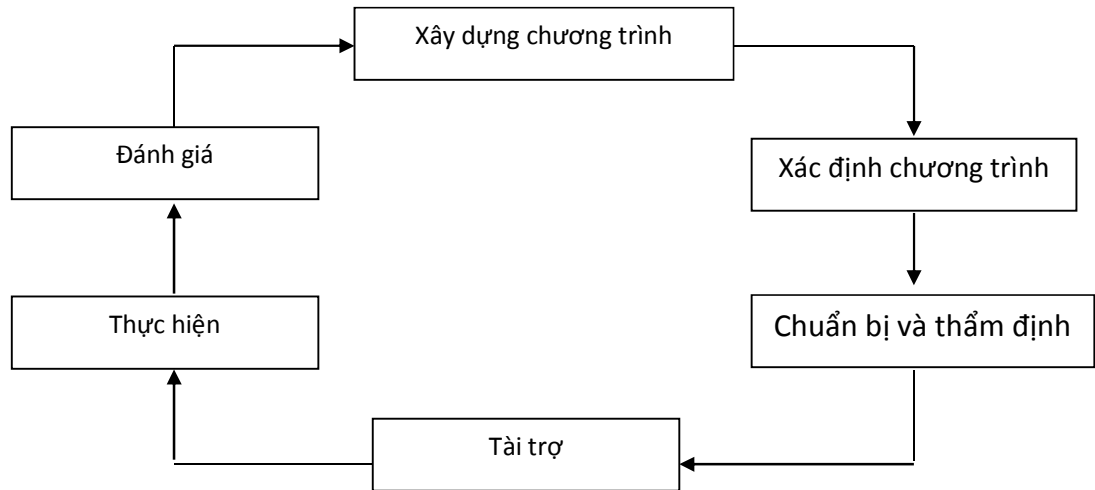
#### ***1.1.2. Quản lý Nhà nước và yêu cầu của nhà tài trợ về sử dụng ODA***

:

Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về ODA, phê duyệt danh mục và nội dung chương trình dự án ODA yêu cầu tài trợ. Chương trình, dự án ODA thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng chính phủ. Chính phủ điều hành vĩ mô việc quản lý, thực hiện chương trình, dự án ODA, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng ODA [12].

Các Bộ, các ngành có liên quan đến quản lý và sử dụng ODA được quy định trong Nghị định 52CP phân cấp quản lý trong các hoạt động đầu tư và Nghị định 17/2001/NĐ-CP về quản lý sử dụng ODA.

Chu trình dự án Hợp tác phát triển giữa Chính phủ Việt Nam và Nhà tài trợ được thể hiện như sau :



**Hình 1.1 : Chu trình dự án [14]**

Trong đó:

- *Xây dựng chương trình*: Là quá trình chuẩn bị các chiến lược quốc gia, khái quát các ưu tiên chính của nhà tài trợ, kế hoạch tài trợ trung hạn. Xây dựng chương trình theo các mục tiêu ưu tiên của Chính phủ, hoạt động của nhà tài trợ, báo cáo đánh giá dự án trước.

- *Xác định chương trình*: Là quá trình đưa ra các ý tưởng đối với các dự án, có thể là giải pháp nhằm phát triển các mục tiêu quốc gia.

- *Chuẩn bị dự án và thẩm định*: Là đưa ra các đề xuất dự án chi tiết, kế hoạch thực hiện và nguồn lực. Thẩm định dự án là đánh giá giá trị của dự án theo các tiêu chuẩn kỹ thuật, kinh tế tài chính, thể chế và rủi ro.

- *Tài trợ*: Sau khi xem xét dự án, các yêu cầu của Chính phủ, nhà tài trợ sẽ đưa ra quyết định cuối cùng về việc có hay không tài trợ cho dự án. Nhà tài trợ đàm phán với Chính phủ hoặc cơ quan chủ quản dự án để ký hiệp định tài trợ.

- *Thực hiện*: Thực thi các hoạt động dự án phù hợp với kế hoạch và nguồn ngân sách đã thống nhất. Dự án được đặt dưới sự giám sát của nhà tài

trợ về tiến độ thực hiện, kế hoạch, sử dụng ngân sách, nếu cần có thể được điều chỉnh để khắc phục những vấn đề nảy sinh. Trong giai đoạn này, nếu dự án cần cung cấp hàng hoá thì việc mua sắm hàng hoá sẽ được thực hiện thông qua đấu thầu theo quy định của Việt Nam hoặc theo quy định của nhà tài trợ.

*Khoá luận tập trung nghiên cứu các quy định của một số nhà tài trợ và Chính phủ trong việc thực hiện dự án thông qua quy định về cách thức sử dụng nguồn vốn đó (đấu thầu quốc tế mua sắm hàng hoá).*

- *Đánh giá:* Là quá trình đánh giá mức độ dự án đạt được các mục tiêu đề ra. Rút ra các bài học thu được từ quá trình ra quyết định của Chính phủ và nhà tài trợ. Đánh giá có thể được thực hiện trong khi thực hiện dự án ( giữa kỳ), khi kết thúc dự án (cuối kỳ), sau khi kết thúc dự án ( hậu đánh giá).[14]

## **1.2. Ngành y tế và nguồn vốn ODA:**

### **1.2.1. Nguồn vốn ODA :**

Nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của Bộ y tế là nguồn ngân sách Nhà nước phải được tiếp nhận, quản lý và thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Trường hợp Hiệp định viện trợ đã được ký kết giữa Nhà nước hoặc Chính phủ với nhà tài trợ có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó. Phải tuân theo mục đích, thế mạnh và ưu tiên của nhà tài trợ, nhưng Bộ y tế và đơn vị thực hiện phải thể hiện được vai trò làm chủ.

Sau khi các chương trình, dự án được duyệt, chủ dự án phải lập tổ chức bộ máy quản lý chương trình dự án để thực hiện các hoạt động theo quy định của Nhà nước và các điều khoản cam kết với nhà tài trợ. Bộ y tế ra quyết định thành lập Ban quản lý dự án, Ban quản lý các dự án (có chức năng, nhiệm vụ, hoạt động theo quy định tại điều 1 phần V thông tư 06/2001/TT-BKH ngày 20/9/2001 của Bộ kế hoạch và Đầu tư và hướng dẫn của Bộ y tế) [5].

Theo Thống kê của Ban quản lý các dự án (Bộ y tế) tính đến cuối năm 2001 có tổng số 210 dự án vốn cam kết hơn 700 triệu đô la Mỹ, trong

đó Bộ y tế trực tiếp quản lý 78 dự án với tổng số vốn cam kết chiếm khoảng 50% (xem chi tiết phụ lục I).

### ***1.2.2. Một số nhà tài trợ chính:***

*\*Ngân hàng Thế giới (WB):*

Ngân hàng thế giới hay còn được gọi là Nhóm Ngân hàng Thế giới (World Bank Group), thành lập từ tháng 4/1946, là một tổ chức tài chính tiền tệ thế giới, bao gồm :

- Ngân hàng tái thiết và phát triển (International Bank for Reconstruction and Development - IBRD)
- Hiệp hội phát triển quốc tế (International Development Association - IDA);
- Công ty tài chính quốc tế (International Finance corporation - IFC);
- Cơ quan bảo lãnh đầu tư đa biên (Multilateral Investment Guarantee Agency - MIGA);
- Trung tâm quốc tế về xử lý tranh chấp đầu tư (International Center for the Settlement of Investment Disputes - ICSID);

Mục tiêu chính của Ngân hàng Thế giới là thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế - xã hội ở các nước hội viên đang phát triển. Để thực hiện mục đích này, Ngân hàng tiến hành cho vay vốn, tư vấn, khuyến khích đầu tư các tổ chức khác. Khi tài trợ cho các dự án, WB yêu cầu cơ quan thực hiện dự án phải tuân theo các thủ tục đã ký kết trong Hiệp định vay về vai trò trách nhiệm của các bên tham gia.

Nguồn vốn của ngân hàng chủ yếu giúp trang trải các chi phí ngoại hối. Với các loại khoản vay như cho vay dự án đầu tư, cho vay điều chỉnh hay khoản vay hỗn hợp tài trợ cho các hoạt động đầu tư và hợp đồng điều chỉnh

Quan hệ giữa Việt Nam và WB được khai thông vào tháng 11/1993, Việt Nam đã ký 21 khoản vay với IDA, WB đã thông qua 19 khoản cho vay với tổng số vốn cam kết là 2 tỷ USD [17].

Lĩnh vực y tế được WB coi là lĩnh vực ưu tiên trong hoạt động của mình tại Việt Nam, nằm trong lĩnh vực phát triển nhân lực (y tế, giáo dục, dinh dưỡng và dân số, bảo trợ xã hội...). Theo số liệu của Ban quản lý các dự án -Bộ y tế, tính đến năm 2001, WB đã tài trợ cho 9 dự án thuộc các lĩnh vực chính sách như chính sách y tế, quản lý và đánh giá, tập huấn và đào tạo, chăm sóc sức khỏe ban đầu; phòng chống các bệnh lây nhiễm và sức khỏe bà mẹ trẻ em [6]

Việt nam đánh giá cao sự hỗ trợ của WB trong các lĩnh vực tài trợ nói chung, riêng trong ngành y tế: WB vẫn luôn là một trong các nhà tài trợ lớn cùng với Nhật Bản, ADB, EU, SIDA... đã đóng góp một phần không nhỏ vào sự phát triển của ngành y tế Việt Nam, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân Việt Nam. (*Xem chi tiết phụ lục II*)

*\*Ngân hàng phát triển Châu Á:*

Ngân hàng phát triển Châu Á được thành lập năm 1966, hiện nay có 57 thành viên bao gồm 41 thành viên trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và 16 thành viên ngoài khu vực.

Là tổ chức tài chính phát triển đa phương mục tiêu hoạt động của ADB là thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội của các nước thành viên đang phát triển nhằm nâng cao mức sống dân cư trong vùng.

- Nguồn ngân sách hoạt động của ADB gồm 2 nguồn [18] :

+ Nguồn vốn đặc biệt : Quỹ phát triển Châu Á (ADF), quỹ đặc biệt hỗ trợ kỹ thuật (TASF) và quỹ đặc biệt Nhật Bản (5SF)

+ Nguồn vốn thông thường (ODCR): Do các nước thành viên đóng góp và huy động trên thị trường tài chính quốc tế.

Ngân hàng Phát triển Châu Á quy định quỹ phát triển Châu á được sử dụng để cho các nước thành viên có thu nhập bình quân đầu người là dưới 610 USD với lãi suất 1% trong thời gian ân hạn và 1,5% sau thời gian ân hạn.



Nguồn vốn thông thường được sử dụng để cho các nước thành viên vay vốn theo điều kiện thương mại và lãi suất.

- ADB tài trợ dưới các hình thức như tài trợ cho khu vực Nhà nước (cho vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại) hoặc cho khu vực tư nhân vay để tạo chất xúc tác cho đầu tư tư nhân.

Ngân hàng Phát triển Châu Á sau một thời gian dài gián đoạn, ngừng cung cấp tài trợ cho nước ta đã nối lại quan hệ tài trợ từ năm 1993. ADB ủng hộ quan điểm của chính phủ Việt Nam về vấn đề hiện đại hoá nền kinh tế và giảm đói nghèo thông qua việc giải quyết các vấn đề có tác dụng duy trì tăng trưởng kinh tế, chuyển đổi cơ cấu đi liền với xoá đói giảm nghèo [18].

Trong lĩnh vực y tế ADB đã tài trợ cho rất nhiều chương trình, dự án mục tiêu quốc gia về chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân như chăm sóc sức khoẻ ban đầu (dự án y tế nông thôn) hay phòng chống các bệnh lây nhiễm và bệnh xã hội với quan điểm phát triển y tế là phát triển nguồn nhân lực là một trong các mục tiêu để tăng trưởng kinh tế, xoá đói giảm nghèo. (*Xem chi tiết phụ lục III*)

\* *Quỹ hợp tác Việt Nam - Thụy Điển (SIDA) :*

Việt Nam và Thụy Điển đã thiết lập quan hệ ngoại giao từ những năm 1969, đến nay Thụy Điển đã liên tiếp viện trợ cho Việt Nam và đạt được hiệu quả. Quan hệ giữa Việt Nam - Thụy Điển, được Chính phủ Việt Nam đánh giá cao bởi nó là mối quan hệ điển hình mẫu mực giữa các nước có chế độ xã hội và chính trị khác nhau.

Cơ quan hợp tác phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA) là tổ chức trực thuộc Bộ Ngoại giao Thụy Điển, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các chương trình viện trợ với mục đích hỗ trợ các nước đang phát triển đạt các mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, bình đẳng kinh tế và xã hội, độc lập kinh tế phát triển dân chủ.... Viện trợ của Thụy Điển cho Việt Nam được cam kết theo chu kỳ 5 năm, trên cơ sở các lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam và chiến lược quốc gia của Thụy Điển về Hợp tác phát triển với Việt Nam.[17].

Tổ chức SIDA đã tài trợ rất nhiều chương trình, dự án y tế Việt Nam như Chính sách chăm sóc sức khoẻ ban đầu; Chính sách y tế, kế hoạch, quản lý và đánh giá.

### **1.3. Hoạt động mua sắm hàng hoá của tổ chức:**

#### ***1.3.1. Khái niệm, nguyên tắc, đặc điểm :***

Quá trình mua sắm hàng hoá được định nghĩa là quá trình yêu cầu cung ứng từ các nhà cung ứng tư nhân hoặc từ các tổ chức cung ứng; thông qua việc mua từ các nhà sản xuất, các nhà phân phối hoặc tổ chức hợp tác phát triển trên thế giới [8]

Hoạt động mua sắm chỉ được tiến hành khi có tối thiểu các đối tượng như người mua, người bán, hàng hoá, nguồn vốn. Mỗi hoạt động mua sắm phải tuân thủ theo một tiến trình nhất định, logic và khoa học. Thường được tiến hành thông qua hoạt động điều tra phân tích nhu cầu, xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, thương mại, các điều kiện tài chính, tìm hiểu nguồn cung cấp, tiến hành giao dịch, đàm phán ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng sao cho có hiệu quả[8]

Chủ thể của hoạt động mua sắm được nhắc tới trong khoá luận là tổ chức Nhà nước. Thị trường mua của tổ chức có quy mô rất lớn, tuy nhiên việc mua hàng của tổ chức chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường xung quanh như đặc điểm của tổ chức, quan hệ cá nhân và những đặc điểm cá nhân của những người ra quyết định mua hàng.

Điểm nổi bật trong việc mua sắm của các tổ chức nhà nước là mua hàng cho tổ chức luôn được đặt dưới sự giám sát của các tổ chức khác như cơ quan cấp cao hơn, nhà tài trợ, hay dư luận của xã hội.... Quyết định chi tiêu chịu sự kiểm soát để đảm bảo mua đúng mục đích, yêu cầu. Vậy trước khi ra quyết định mua hàng, cơ quan thực hiện phải lập và xin chữ ký của nhiều loại giấy tờ, văn bản [8].

Thủ tục mua sắm hàng hoá của các tổ chức khá phức tạp, bởi nó phải tuân theo quy định của nhà tài trợ (nếu có) đồng thời phải phù hợp với pháp luật nhà nước. Các thủ tục đó được thông báo công khai trong các văn bản hướng dẫn của nhà tài trợ, hay văn bản quy phạm pháp luật nhà nước. Thủ tục mua sắm thường thông qua phương pháp đấu thầu công khai, hoặc phương pháp hợp đồng ký kết theo kết quả thương lượng. Tùy thuộc vào yêu cầu của hàng hoá, giá trị gói hàng, thời gian cần cung ứng và cấp có thẩm quyền phê duyệt mà mỗi gói hàng sẽ có một phương pháp mua sắm có hiệu quả.

### ***1.3.2. Các nguyên tắc mua sắm bằng nguồn vốn tài trợ, ngân sách nhà nước :***

*\* Vốn vay WB [1]:*

- Bên vay phải áp dụng triệt để các nguyên tắc và thủ tục mua sắm được nêu trong cuốn Hướng dẫn của Ngân hàng thế giới về đấu thầu mua sắm trong khuôn khổ vốn vay IBRD và tín dụng IDA xuất bản tháng 1 năm 1995, sửa đổi tháng 1 và tháng 8 năm 1996, tháng 9 năm 1997 và tháng 1 năm 1999.

- Các quyền hạn và nghĩa vụ của Bên vay và Bên cung ứng hàng hoá cho dự án được quy định bởi Hồ sơ mời thầu và Hợp đồng do Bên vay ký kết với Bên cung ứng.

- Trách nhiệm của Ngân hàng theo Điều lệ của Ngân hàng yêu cầu là phải đảm bảo "các khoản tiền vay chỉ được sử dụng cho các mục đích của khoản vay có quan tâm thoả đáng đến tính kinh tế và hiệu quả không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị và yếu tố phi kinh tế hoặc yếu tố khác" [1]

Chính vì vậy Ngân hàng sẽ quan sát, xét duyệt trước hoặc sau đối với tất cả các quyết định quan trọng của Bên vay.

- Chỉ có các nhà cung ứng hợp lệ thuộc nước thành viên của Ngân hàng mới đủ tư cách hợp lệ tham gia hợp đồng cung ứng hàng hoá do Ngân hàng tài trợ trừ ngoại lệ, danh mục các nhà thầu không hợp lệ có thể tìm được từ trung tâm thông tin và các tài liệu khác của Ngân hàng.

\* *Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) :*

Nguyên tắc mua sắm của ADB cũng tương tự như các nguyên tắc của WB như:

- Bên vay phải triệt để tuân thủ nguyên tắc và thủ tục mua sắm do Ngân hàng quy định khi dự án được thực hiện bằng nguồn vốn thông thường và nguồn vốn đặc biệt. Ngoại trừ nguồn vốn đặc biệt sẽ được giới hạn trong các nước thành viên của Ngân hàng đã đóng góp vào quỹ đó.

- Mua sắm phải đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng và minh bạch chống gian lận, tham nhũng.

\* *SIDA:*

- Việc mua sắm bằng nguồn vốn SIDA được thực hiện theo quy định của Chính phủ Việt Nam về quản lý và sử dụng nguồn vốn vay nợ nước ngoài.

\* *Chính phủ Việt Nam :*

Tất cả các dự án sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, các dự án sử dụng nguồn vốn ODA phải thực hiện mua sắm thông qua đấu thầu theo quy định của pháp luật [9]. Chính phủ đã ban hành các Nghị định, các văn bản pháp luật quy định về đấu thầu mua sắm trong khu vực công, cho đến nay khuôn khổ pháp lý hiện hành cho đấu thầu mua sắm ở nước ta thể hiện trong các văn bản sau:

+ Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 1 tháng 9 năm 1999 ban hành Quy chế đấu thầu (gọi tắt là Quy chế 88/CP )

+ Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 5 tháng 5 năm 2000 sửa đổi bổ sung một số điều trong Quy chế đấu thầu ban hành kèm Nghị định 88/1999/NĐ-CP tháng 9 năm 1999.

+ Thông tư 04/2000/TT-BKH tháng 5 năm 2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn thực hiện quy chế đấu thầu.

+ Thông tư 121/TT-BTC tháng 12/2000 và 94/2001/TT-BTC tháng 11/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hoá,

thiết bị và phương tiện làm việc cho các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, các tổ chức và doanh nghiệp nhà nước sử dụng ngân sách nhà nước.

+ Ngoài ra còn các nghị định khác và các thông tư liên bộ có những điều khoản liên quan đến đấu thầu mua sắm công và sử dụng nguồn vốn công. Hai quy chế quan trọng là Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng (Nghị định 52CP-tháng 7 năm 1999) và Quy chế quản lý và sử dụng hỗ trợ phát triển chính thức (Nghị định 17CP-tháng 5/2001).

#### ***1.3.4.. Đấu thầu mua sắm hàng hoá :***

Đấu thầu là một trong những phương thức mua sắm hàng hoá dịch vụ trong đời sống xã hội loài người. Đấu thầu ra đời từ rất sớm nhưng luật lệ liên quan đến đấu thầu ra đời muộn hơn. Ngày nay các quy định về đấu thầu nói chung và đấu thầu mua sắm hàng hoá nói riêng ở các tổ chức quốc tế và các quốc gia trên thế giới đã được thực hiện và có nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện, các văn bản có những quy định khác nhau ( FIDIC, ADB, WB, OECF, quy định của các trên thế giới...). Chúng được khuyến nghị sử dụng cho những dự án sử dụng nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức đó. Các văn bản nêu

trên được xây dựng, đúc rút từ những kinh nghiệm thực tế, vì vậy nó là cơ sở để cơ quan hưởng lợi xây dựng tài liệu cần thiết khi tiến hành mua sắm (HSMT, HSDT...).

Điều 3 mục 1 Quy chế đấu thầu ban hành kèm nghị định 88/CP của Chính phủ ngày 1/9/1999 đưa ra định nghĩa về đấu thầu là quá trình lựa chọn nhà thầu (nhà cung ứng) đáp ứng các yêu cầu của bên mời thầu dựa trên nguyên tắc cạnh tranh, công bằng và bình đẳng [11]. Theo hướng dẫn mua sắm (nguồn vốn IBRD và tín dụng IDA) của nhóm Ngân hàng thế giới và theo hướng dẫn của ADB thì đấu thầu quốc tế là thông báo đầy đủ cho tất cả các nhà thầu ở các nước thành viên có khả năng tham dự và tạo cho họ một cơ hội đấu thầu bình đẳng nhằm cung cấp hàng hoá[1], [2].

Để có thể hiểu sâu hơn về quá trình đấu thầu mua sắm hàng hoá ta cần hiểu rõ các thuật ngữ liên quan [11]:

“Hàng hoá” là máy móc phương tiện vận chuyển, thiết bị (toàn bộ, đồng bộ hoặc thiết bị lẻ) bản quyền sở hữu công nghiệp bản quyền sở hữu công nghệ, nguyên liệu, nhiên liệu, hàng tiêu dùng (thành phẩm, bán thành phẩm)

“Dự án” là tập hợp các đề xuất để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc, mục tiêu hoặc yêu cầu nào đó. Dự án bao gồm dự án đầu tư và dự án không có tính chất đầu tư.

“Gói thầu” mua sắm là một hay một số loại đồ dùng trang thiết bị hay phương tiện... , gói thầu có thể được chia thành nhiều phần, ứng với mỗi phần là một hợp đồng.

“Bên mời thầu” là chủ dự án, chủ đầu tư hoặc pháp nhân đại diện hợp pháp của chủ dự án, chủ đầu tư giao trách nhiệm thực hiện công việc đấu thầu.

“Nhà thầu” là tổ chức kinh tế có đủ tư cách pháp nhân tham gia đấu thầu, trong đấu thầu mua sắm hàng hoá nhà thầu là nhà cung ứng hàng hoá. Tùy từng gói thầu mà có nhà thầu trong nước hay nhà thầu nước ngoài hợp lệ theo quy định. [10]

### **Các bước thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hoá [1], [2], [9] :**

#### *1. Kế hoạch đấu thầu:*

Việc lập kế hoạch đấu thầu là công việc của bên mời thầu nó cũng là điều kiện tiên quyết đầu tiên trong một cuộc đấu thầu. Kế hoạch đấu thầu phải được sự phê duyệt của Người có thẩm quyền, đối với Việt Nam thì đó là chủ đầu tư còn đối với các dự án do WB, ADB tài trợ thì đó là các chuyên gia của các Ngân hàng.

#### *2. Chỉ định tổ chuyên gia đấu thầu:*

Thành phần của tổ chuyên gia bao gồm các chuyên gia về kỹ thuật, tài chính, pháp lý, có trình độ và hiểu biết cần thiết.

#### *3. Sơ tuyển nhà thầu (nếu có):*

Sơ tuyển nhà thầu đối với gói thầu có giá trị lớn, yêu cầu tính năng hàng hoá phức tạp nhằm lựa chọn các nhà thầu có khả năng đáp ứng yêu cầu của gói thầu). Ngoài ra có thể tiến hành sơ tuyển khi thấy cần thiết.

#### *4. Lập và phát hành hồ sơ mời thầu:*

Sau khi thực hiện sơ tuyển nhà thầu, bên mời thầu lập hồ sơ mời thầu và trình duyệt hồ sơ mời thầu tới Người có thẩm quyền phê duyệt và gửi hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu quan tâm đến gói thầu.

#### *5. Nhận và quản lý hồ sơ dự thầu:*

Bên mời thầu sau khi phát hành hồ sơ mời thầu thì tiến hành nhận hồ sơ dự thầu của các nhà thầu theo thời gian quy định, quản lý theo chế độ hồ sơ mật ;

#### *6. Mở thầu, xem xét đánh giá các đơn dự thầu:*

Sau khi nhận các đơn dự thầu đúng hạn, bên mời thầu tổ chức mở thầu công khai và tổ chức đánh giá theo các tiêu chuẩn đã đề ra.

*7. Trình duyệt và công bố trúng thầu:*

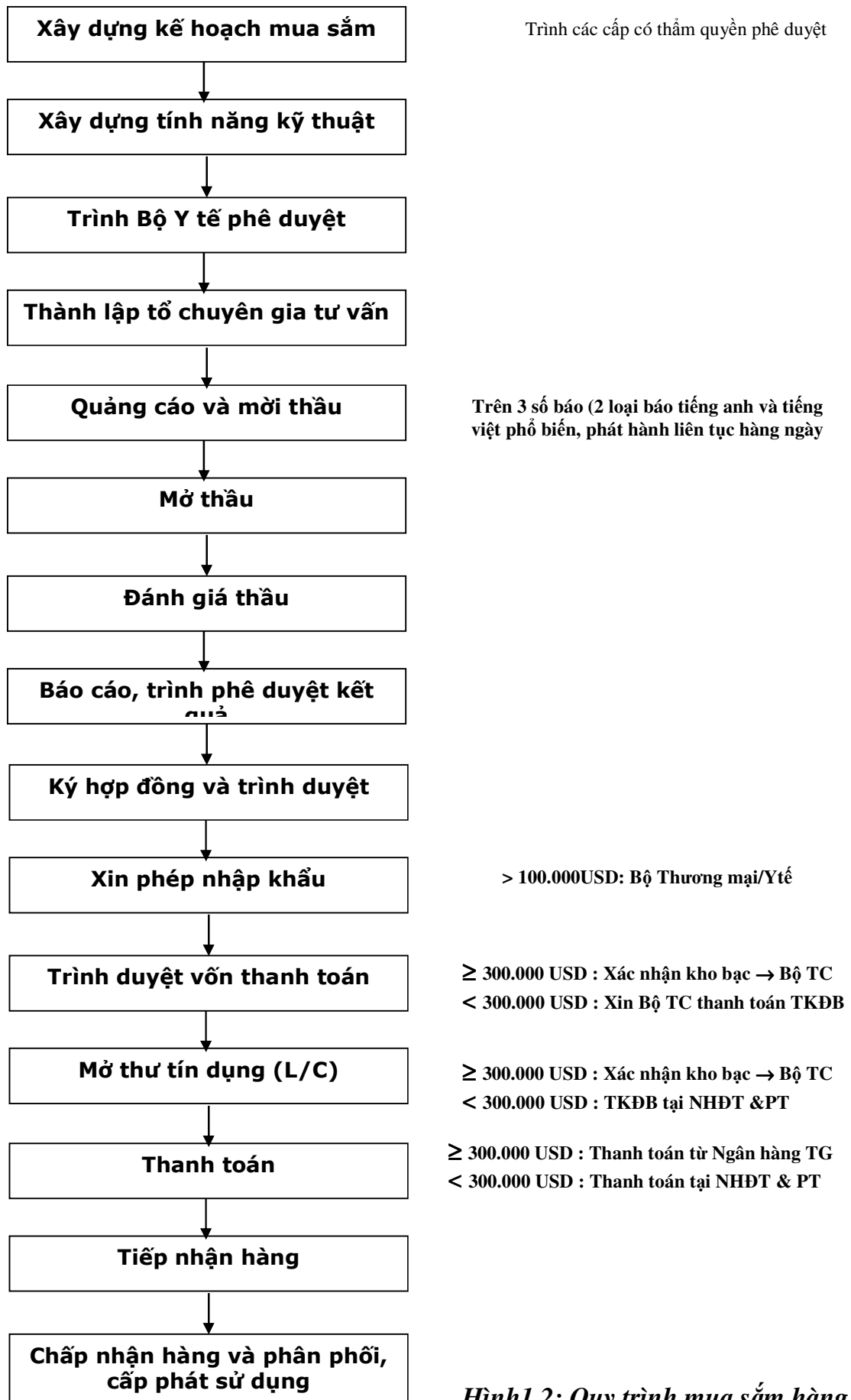
Sau khi tổ chuyên gia đánh giá các hồ sơ dự thầu và kiến nghị nhà thầu trúng thầu thì được Người có thẩm quyền hoặc Cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng pháp luật. Thông báo công khai về kết quả đấu thầu, mời nhà thầu đến thương thảo và hoàn thiện hợp đồng;

*8. Ký kết hợp đồng:*

Sau khi tiến hành thương thảo hợp đồng với nhà thầu trúng thầu về các điều khoản chủ yếu cũng như nội dung trong hợp đồng phù hợp với gói thầu.

*Quy trình mua sắm hàng hoá bằng nguồn vốn vay của Ngân hàng  
Thế giới, Ngân hàng phát triển Châu á trong ngành y tế  
(Trang bên)*





*Hình 1.2: Quy trình mua sắm hàng hoá*

## PHẦN 2

### ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Đối tượng nghiên cứu:

Nghiên cứu được tiến hành theo các Quy định mua sắm khi sử dụng vốn của các nhà tài trợ WB, ADB, SIDA và Chính phủ Việt Nam trên phương diện sau :

- Tiến trình mua sắm thông qua đấu thầu mua sắm;
- Phương pháp mua sắm và điều kiện áp dụng đặc biệt là phương pháp đấu thầu quốc tế và trong nước.
- Thủ tục và thông lệ đấu thầu mua sắm hàng hoá bằng nguồn vốn của WB, ADB, SIDA, Việt nam: Quảng cáo, thông báo mời thầu; sơ tuyển nhà thầu; lập hồ sơ mời thầu; nhận và quản lý hồ sơ dự thầu; mở thầu, xét thầu; hoàn thiện hợp đồng, ký kết hợp đồng.

#### 2.2. Phương pháp nghiên cứu:

##### 2.2.1. Phương pháp phân tích lịch sử:

- Tiến hành phân tích những điều khoản liên quan đến công tác đấu thầu mua sắm được tổng kết trong các văn bản pháp quy của Việt Nam cũng như của các nhà tài trợ
- Thiết lập mối liên hệ giữa các văn bản quy định trên và các văn bản sửa đổi, văn bản hiện hành.

##### 2.2.2. Phương pháp so sánh:

Lập bảng so sánh từng tiêu chí, từng điều khoản trong đối tượng nghiên cứu, bao gồm :

- + Phương pháp mua sắm;

+ Thủ tục mua sắm phải áp dụng trong quá trình mua sắm như quảng cáo, sơ tuyển nhà thầu, lập HSMT, mở thầu, xét thầu...

### ***2.2.3. Phương pháp phân tích tổng hợp:***

- Kết hợp với các phương pháp nghiên cứu trên phân tích tổng hợp lại các vấn đề để đạt được kết quả.

- Tổng hợp các tiêu chí nghiên cứu.

## PHẦN 3

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau gần 5 tháng nghiên cứu, chúng tôi thu được các kết quả nghiên cứu sau :

#### **3.1. Mua sắm bằng nguồn vốn tài trợ của tổ chức SIDA:**

Tổ chức SIDA đã được đề cập đến ở phần tổng quan của khoá luận, như chúng tôi đã giới thiệu SIDA rất tôn trọng vai trò làm chủ của nước nhận viện trợ nên toàn quyền thực hiện dự án được trao cho Việt Nam. Trong chương trình viện trợ cho y tế Việt Nam thì Bộ y tế tiếp nhận và thực hiện dự án.

Nếu thấy cần thiết, các chuyên gia của SIDA sẽ giúp cán bộ Việt Nam xây dựng kế hoạch và thực hiện dự án. Quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức của Chính phủ Việt Nam về việc thực hiện dự án cần cung cấp hàng hoá thì phải thông qua đấu thầu (điều 30).

Vậy khi nói đến quy định mua sắm của tổ chức SIDA là nhắc đến cả quy định mua sắm của nước ta và cụ thể hơn là phải thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hoá theo quy chế đấu thầu ban hành kèm Nghị định 88/CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 1/9/1999.

#### **3.2. Quy định mua sắm của WB, ADB, Việt Nam :**

Quy định có điểm giống nhau và có những điểm khác nhau, sau đây chúng tôi trình bày về các quy định đó :

##### **3.2.1. Trình tự đấu thầu mua sắm :**

Trình tự đấu thầu mua sắm bao gồm các khâu từ lập kế hoạch đến khâu thực hiện và giám sát quá trình thực hiện. Đó là các công việc nối tiếp nhau từ lập kế hoạch mua sắm, xây dựng yêu cầu kỹ thuật, quảng cáo, thông báo cơ hội đấu thầu; phát và quản lý hồ sơ; mở thầu xem xét và đánh giá thầu; trao

hợp đồng. Trình tự đấu thầu theo quy định của WB, ADB, Việt Nam được trình bày trong bảng 1:

**Bảng 1: Trình tự đấu thầu theo quy định của WB, ADB, Việt Nam.**

<b>Trình tự đấu thầu</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Lập kế hoạch đấu thầu</b>	Yêu cầu.	Yêu cầu.	Yêu cầu.
<b>Thành lập tổ chuyên gia tư vấn</b>	Giới thiệu.	Giới thiệu.	Yêu cầu.
<b>Sơ tuyển</b>	Tùy từng trường hợp.	Tùy từng trường hợp.	Tùy từng trường hợp.
<b>Xây dựng hồ sơ mời thầu</b>	Xét duyệt.	Xét duyệt.	Xét duyệt.
<b>Quảng cáo và mời thầu</b>	Yêu cầu.	Yêu cầu.	Yêu cầu.
<b>Mở thầu</b>	Yêu cầu.	Yêu cầu.	Yêu cầu.
<b>Đánh giá thầu</b>	Quy định.	Quy định.	Quy định.
<b>Báo cáo, trình duyệt kết quả</b>	Yêu cầu.	Yêu cầu.	Yêu cầu.
<b>Ký hợp đồng, trình duyệt</b>	Yêu cầu.	Yêu cầu.	Yêu cầu.

*Nhận xét:*

Về cơ bản thì trình tự cuộc đấu thầu mua sắm là giống nhau, chỉ khác nhau về thủ tục thực hiện từng bước trong quá trình đấu thầu. Vì vậy chúng tôi đi sâu vào tìm hiểu các quy định về thủ tục trong đấu thầu mua sắm.

### **3.2.2. Kế hoạch đấu thầu:**

Việc lập kế hoạch đấu thầu là nhiệm vụ quan trọng của bên mời thầu, nó cũng là điều kiện tiên quyết đầu tiên trong một cuộc đấu thầu.

Kế hoạch đấu thầu phải được sự phê duyệt của Người có thẩm quyền, đối với Việt Nam thì đó là chủ đầu tư còn đối với các dự án do WB, ADB tài trợ thì đó là các chuyên gia của các Ngân hàng. Qua tìm hiểu các quy định của WB, ADB và Việt Nam chúng tôi tổng kết được các nội dung của kế hoạch đấu thầu, bao gồm:

- Phân chia dự án thành các gói thầu;
- Nguồn tài chính, dự kiến lịch rút vốn( dự án do WB, ADB ) tài trợ;
- Phương pháp đấu thầu mua sắm và thủ tục áp dụng cho từng gói thầu;
- Thời gian thực hiện cho từng gói thầu;
- Loại hợp đồng cho từng gói thầu;
- Thời gian thực hiện hợp đồng;

Trong công tác lập kế hoạch đấu thầu thì việc phân chia hợp đồng thành các gói thầu và phương pháp lựa chọn nhà thầu cho mỗi gói thầu đó là vấn đề quan trọng, thể hiện tiến trình thực hiện đấu thầu và thủ tục cấp phải áp dụng.

*\* Điểm khác nhau cơ bản giữa các tổ chức:*

Quyết định phân chia hợp đồng thành các gói thầu và phương pháp lựa chọn phương pháp đấu thầu cho mỗi gói thầu.

*\* Thuận lợi:*

Các chuyên gia của WB, ADB rất có kinh nghiệm trong công tác xét duyệt nội dung chi tiết của một bản kế hoạch đấu thầu. Vậy họ có thể phát hiện và đưa ra cách xử lý các tình huống có thể phát sinh, công tác đấu thầu mua sắm thực hiện thuận lợi hơn. Trình độ cũng như kinh nghiệm của các cán bộ Việt Nam được nâng cao hơn.

### ***3.2.3. Lựa chọn phương pháp mua sắm:***

Các tổ chức đều quy định về phương pháp mua sắm và điều kiện áp dụng nhằm mục đích giúp cho cơ quan thực hiện chọn lựa và áp dụng cho phù hợp với từng dự án. Các phương pháp mua sắm thông qua đấu thầu và không thông qua đấu thầu được tổng kết trong bảng 2:

**Bảng 2: Các phương pháp mua sắm theo quy định và thông lệ của WB, ADB và Chính phủ Việt Nam.**

<b>Tổ chức PP mua sắm</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Đấu thầu rộng rãi</b>	- ICB - NCB	- ICB - NCB	- ICB - NCB
<b>Đấu thầu hạn chế</b>	- Quốc tế	- Quốc tế	- Trong nước
<b>Chào hàng cạnh tranh</b>	Quốc tế và trong nước	Quốc tế và trong nước	Trong nước
<b>Mua sắm trực tiếp</b>	Hợp đồng trực tiếp	Thương thảo trực tiếp hoặc chỉ định thầu	- Mua sắm trực tiếp - Chỉ định thầu
<b>Cách khác</b>	- Tự thực hiện - Mua sắm qua các tổ chức chuyên môn -v.v...	- Tự thực hiện - v.v...	- Tự thực hiện - Mua sắm đặc biệt

*Nhận xét:*

Qua bảng 2 ta thấy: Tổ chức WB, ADB và Việt Nam đều có quy định về phương pháp đấu thầu cạnh tranh quốc tế và trong nước (ICB, NCB), đấu

thầu hạn chế quốc tế, đấu thầu hạn chế quốc gia, mua sắm trực tiếp và chào hàng cạnh tranh.

Điểm khác nhau ở các quy định đó là phạm vi mua sắm quốc tế hay trong nước, chúng tôi sẽ đề cập đến từng phương pháp theo hướng dẫn của các tổ chức.

*\* Phương pháp đấu thầu cạnh tranh quốc tế (ICB):*

Đấu thầu cạnh tranh quốc tế là phương pháp mua sắm thể hiện được nguyên tắc cạnh tranh nhất bởi mua sắm không hạn chế số lượng nhà thầu hợp lệ tham gia. Đặc điểm và điều kiện áp dụng ICB theo hướng dẫn của các tổ chức được trình bày bảng 3:

**Bảng 3 : Đặc điểm và điều kiện áp dụng ICB theo hướng dẫn của WB, ADB và Việt Nam.**

<b>Đặc điểm</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Lựa chọn</b>	Ưu tiên.	Ưu tiên.	Thứ yếu.
<b>Điều kiện áp dụng</b>	-Hàng hoá có giá trị trên 150.000USD.	-Hàng hoá có giá trị lớn, yêu cầu tính năng kỹ thuật phức tạp.	-Nhà tài trợ yêu cầu hoặc; -Nhà thầu trong nước không có khả năng đáp ứng.
<b>Đối tượng tham gia</b>	Nhà thầu hợp lệ.	Nhà thầu hợp lệ.	Nhà thầu quốc tế.
<b>Ràng buộc trong nước</b>	Không yêu cầu.	Không yêu cầu.	Yêu cầu.
<b>Quảng cáo</b>	Rộng rãi.	Rộng rãi.	Rộng rãi.
<b>Ưu tiên trong nước</b>	Có mức độ ưu tiên hợp lý.	Có mức độ ưu tiên hợp lý.	Ưu tiên trong nước.
<b>Phê duyệt</b>	Phê duyệt trước các	Phê duyệt trước	Phê duyệt theo giá



	quyết định.	các quyết định.	trị dự án, dự án nhóm A, B, C.
--	-------------	-----------------	--------------------------------

*Nhận xét:*

Thông qua các quy định về phương pháp đấu thầu cạnh tranh quốc tế của WB, ADB cho chúng ta thấy:

*Điểm giống nhau giữa WB và ADB:*

- Lựa chọn ICB ưu tiên hàng đầu trong các cuộc mua sắm:

WB, ADB yêu cầu phương pháp ICB phải được lựa chọn ưu tiên hàng đầu nhằm vừa đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh đồng thời phục vụ được tất cả các nước thành viên của mình.

Qua bảng 3 cho chúng ta thấy:

*Điểm khác nhau giữa WB, ADB và Việt Nam :*

- Các nhà thầu hợp lệ trong phương pháp ICB theo các tổ chức tài trợ khác nhau, tùy thuộc vào việc nhà thầu đó có thuộc nước thành viên của các ngân hàng.

- Quy chế 88/CP quy định việc lựa chọn ICB chỉ là thứ yếu, chỉ khi các tổ chức yêu cầu hoặc khi không có nhà thầu trong nước có khả năng đáp ứng gói thầu.

- Quy chế đấu thầu 88/CP quy định tư cách hợp lệ của các nhà thầu nước ngoài khi trúng thầu ở Việt nam, là phải liên doanh với nhà thầu ở Việt nam, phải cam kết mua sắm và sử dụng các thiết bị phù hợp đang sản xuất gia công hoặc hiện có ở Việt nam.

- WB, ADB không bắt buộc các nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam phải liên danh liên kết với nhà thầu trong nước như quy định của nước ta về tư cách hợp lệ của nhà thầu nước ngoài.

*Khó khăn và thuận lợi:*

Tuy có chính sách ưu tiên nhà thầu trong nước nhưng WB lại có quy định về tư cách hợp lệ của các nhà thầu trong nước là khá chặt chẽ đảm bảo nguyên tắc tránh xung đột lợi ích . Đó là, các công ty thuộc sở hữu Chính phủ nước Việt Nam phải thoả mãn 4 điều kiện độc lập về mặt pháp lý, tài chính; hoạt động theo Luật Thương mại; không là đơn vị phụ thuộc bên vay. Đa số các DNNN Việt nam thoả mãn được 3 trong 4 tiêu trí đề ra của các Ngân hàng ( độc lập về pháp lý; tài chính; hoạt động theo luật thương mại ).

Vấn đề khó khăn cho các doanh nghiệp trực thuộc Bộ y tế đó chính là thoả mãn điều kiện “phụ thuộc” của WB. WB đã đưa ra hướng giải quyết vấn đề “phụ thuộc” này bằng biện pháp “Cổ phần hoá/tư nhân hoá”. Điều này thúc đẩy sự thay đổi hình thức sở hữu của doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể thực sự tự lực phát triển không dựa vào sự bảo hộ của nhà nước.

WB và ADB không chấp nhận điều khoản ràng buộc tư cách của nhà thầu nước ngoài, vì các nhà thầu hợp lệ nước ngoài cũng chính là các công ty thuộc nước thành viên của Ngân hàng. Chính vì vậy đa số các gói thầu ICB do WB, ADB đều có nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại Việt Nam. Điều đó vừa là động lực vừa là sức ép để các nhà thầu Việt Nam phấn đấu để có thể chiến thắng trên “sân nhà”.

*\* Phương pháp đấu thầu cạnh tranh trong nước:*

Là phương pháp đấu thầu rộng rãi được thực hiện theo quy định của Việt nam, khi áp dụng phương pháp này các nhà tài trợ đều có yêu cầu kèm theo. Phương pháp đấu thầu cạnh tranh trong nước được trình bày tóm tắt trong bảng 4.

**Bảng 4 : Phương pháp đấu thầu cạnh tranh trong nước và đặc điểm áp dụng.**

<b>Đặc điểm</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Ưu tiên</b>	Khi ICB không phù hợp	Khi ICB không phù hợp	Là phương pháp chính
<b>Điều kiện áp dụng</b>	- ICB không phù hợp (có giải thích) -Chính phủ Việt Nam cam kết bỏ một số điều trong quy định của mình	-ICB không phù hợp (có giải thích) -Thủ tục trong nước phù hợp với hướng dẫn của ngân hàng	-Đấu thầu mua sắm trong nước.
<b>Giá trị hàng hoá</b>	Dưới 150.000USD.	Không quy định.	Không quy định.
<b>Quảng cáo</b>	Phạm vi trong nước.	Phạm vi trong nước.	Phạm vi trong nước.
<b>Nhà thầu trong nước</b>	Không ưu tiên.	Không ưu tiên.	Không ưu tiên.
<b>Nhà thầu nước ngoài hợp lệ</b>	Không hạn chế.	Không hạn chế.	Chấp nhận điều kiện trong nước.
<b>Phê duyệt</b>	Có thể xét duyệt sau.	Xét duyệt lại.	Phê duyệt.

*Nhận xét:*

Đấu thầu cạnh tranh trong nước là phương pháp mua sắm chính theo quy định, nó cũng là phương pháp đấu thầu rộng rãi tuy nhiên chỉ giới hạn các nhà thầu trong phạm vi nước ta.

□ *Điểm khác nhau:*

- Có rất nhiều điểm khác nhau trong quy định này, bởi mỗi tổ chức có mục đích hoạt động khác nhau :

Tổ chức WB, ADB là tổ chức kinh doanh tài chính tiền tệ nên nhiệm vụ là phải phục vụ thành viên của mình, vậy họ bác bỏ điều khoản ràng buộc nhà thầu nước ngoài mà phía Việt Nam quy định, nhà thầu nước ngoài phải được tham gia nếu họ muốn. Việt nam sẽ không được hưởng chính sách ưu tiên khi xét thầu trong nước.

Quy định của Việt Nam không nêu hạn mức giá trị hàng hoá để áp dụng phương pháp đấu thầu cạnh tranh trong nước. Vì vậy không có cơ sở pháp lý rõ ràng để xử lý vi phạm phương pháp.

*\* Đấu thầu hạn chế (quốc tế, trong nước):*

Khi thời gian mua hàng bị hạn chế, đang có nhu cầu cần hàng gấp đồng thời đối với hàng hoá có tính năng kỹ thuật phức tạp thì phương pháp đấu thầu hạn chế lại tỏ ra thích hợp.

Các đặc điểm và điều kiện áp dụng của phương pháp đấu thầu hạn chế theo hướng dẫn của WB, ADB, Việt Nam được tổng kết qua bảng 5:

**Bảng 5: Phương pháp đấu thầu hạn chế và đặc điểm áp dụng.**

<b>Đặc điểm</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Nội dung</b>	Cơ bản giống ICB.	Cơ bản giống ICB.	Cơ bản giống đấu thầu rộng rãi
<b>Thích hợp</b>	Chỉ có một số lượng hạn chế nhà cung ứng. Có lý do giải thích ICB không thích hợp. Hợp đồng nhỏ.	Mua bổ sung khi đang cần hàng gấp. Có lý do giải thích ICB không thích hợp.	Chỉ có một số lượng hạn chế nhà cung ứng. Thực tiễn yêu cầu. <b>Các nguồn vốn yêu cầu.</b>
<b>Giá trị hàng hoá</b>	Hàng hoá có giá trị từ 50.000USD đến 150.000USD	Không quy định.	Không quy định
<b>Số lượng nhà thầu tham dự</b>	Đủ rộng để có cạnh tranh	Tối thiểu 5 nhà thầu có khả năng	Tối thiểu 5 nhà thầu có khả năng
<b>Quảng cáo</b>	Không quảng cáo công khai. Gửi thư mời thầu đến nhà thầu	Không quảng cáo công khai Gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có khả năng	Không quảng cáo công khai. Gửi thư mời thầu
<b>Ưu tiên trong nước</b>	Không	Không	Có (nếu đấu thầu hạn chế quốc tế)
<b>Xét duyệt, phê duyệt</b>	Lý do chọn lựa.	Lý do chọn lựa.	Xét duyệt danh sách nhà thầu.

*Nhận xét:*

Qua bảng 6 ta thấy:

- Các quy định về sử dụng đấu thầu hạn chế theo hướng dẫn của WB, ADB tỏ ra phù hợp trong một số trường hợp khi có lý do giải thích ICB không kinh tế và hiệu quả.
- Quy định Việt Nam không quy định mức giá trị cho hàng hoá để áp

dụng phương pháp này.

**\* Chào hàng cạnh tranh:**

Là phương pháp dựa trên cơ sở so sánh giá chào của một số nhà thầu. Các đặc điểm của phương pháp này được tóm tắt lại trong bảng 6:

**Bảng 6: Phương pháp chào hàng cạnh tranh và đặc điểm áp dụng.**

<b>Đặc điểm</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Nguyên tắc</b>	So sánh giá chào hàng	-Cơ bản giống ICB	Gói thầu quy mô nhỏ
<b>Số lượng nhà cung ứng</b>	Ít nhất là 3 nhà cung ứng từ 2 nước khác nhau	Ít nhất là 3 nhà cung ứng từ 2 nước khác nhau	Ít nhất là 3 nhà cung ứng từ 2 nước khác nhau
<b>Thích hợp</b>	Giá trị nhỏ, dưới 50.000USD Hàng hoá thông dụng, có sẵn	Giá trị nhỏ, chỉ có hạn chế nhà cung ứng. Thời gian hạn chế.	Hàng hoá có giá trị dưới 2 tỷ đồng (khoảng 133.333USD )
<b>Quảng cáo, thông báo</b>	Không quy định.	Báo tiếng Anh Gửi thư mời thầu.	Không quy định.
<b>Gửi chào hàng</b>	Có thể bằng tex hoặc fax.	Trực tiếp, bưu điện.	Trực tiếp, fax, đường bưu điện hoặc các phương tiện khác.
<b>Mở thầu</b>	Không quy định	Công khai.	Công khai.
<b>Xét thầu</b>	Dựa trên tiêu chí tài chính.	Như ICB.	Thủ tục phi chính thức.
<b>Xét duyệt</b>	Sau hợp đồng.	Sau khi trao hợp đồng.	Theo dự án nhóm A, B, C và giá trị hợp đồng.

*Nhận xét:*

Qua bảng 6 chúng ta thấy :

Việt Nam quy định chào hàng cạnh tranh áp dụng đối với hàng hoá có giá trị dưới 2 tỷ đồng ( đôi khi nó còn được gọi là gói thầu quy mô nhỏ) thủ tục phi chính thức không phù hợp với thông lệ của WB. Cho nên WB không chấp nhận quy định gói thầu quy mô nhỏ theo quy chế đấu thầu trong nước .

*\*Phương pháp mua trực tiếp:*

Có những trường hợp mua hàng trực tiếp không cần thời gian yêu cầu xem xét chào hàng, hay được áp dụng khi chủ đầu tư tin tưởng vào nguồn hàng mình sẽ mua. Phương pháp này hay được áp dụng trong kinh doanh buôn bán, hoặc trong các trường hợp bổ sung hợp đồng cũ đang thực hiện mà hợp đồng trước đã, đang thực hiện tốt.

Đặc điểm của mua sắm trực tiếp được tổng kết trong bảng 7 :

***Bảng 7: Phương pháp mua sắm trực tiếp và điều kiện áp dụng.***

<b>Đặc điểm</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Nguyên tắc</b>	Không cạnh tranh, từ một nguồn duy nhất.	Không cạnh tranh mua từ một nguồn duy nhất.	Không cạnh tranh -Mua từ một nguồn duy nhất.
<b>Áp dụng</b>	Bổ sung hợp đồng cũ đã thực hiện theo quy định Giá trị hàng hoá dưới 50.000USD. Ngoại lệ .	Bổ sung hợp đồng cũ đã thực hiện theo quy định. Giá trị hàng hoá dưới 100.000USD.	Bổ sung hợp đồng cũ, không vượt giá hợp đồng trước. Phải chứng minh năng lực nhà thầu.
<b>Thủ tục</b>	Không chính thức.	Không chính thức.	Không chính thức.
<b>Xét duyệt</b>	Sau khi thực hiện.	Sau khi thực hiện.	

Ngoài các phương pháp trên Việt Nam còn có quy định phương pháp kém cạnh tranh nhất đó là chỉ định thầu. Được áp dụng trong trường hợp đặc biệt như bí mật quốc gia, hoặc gói thầu có giá trị dưới một tỷ đồng.

***Nhận xét:***

Qua các bảng tổng kết về phương pháp mua sắm chúng ta thấy Quy chế đấu thầu mua sắm hiện hành của nước ta không có sự liên quan giữa các yếu tố giá trị của gói thầu, phương pháp lựa chọn nhà thầu và cấp phê duyệt.

Theo các tổ chức tài trợ, thì quy định của nước ta về các cách lựa chọn các phương pháp mua sắm chưa thật sự hợp lý, trái ngược hẳn với quy định của họ. Vì vậy :

- Chính phủ quy định nếu thực sự hàng hoá trong nước có khả năng đáp ứng đủ các tiêu chuẩn thì phải đưa ra phương án mua sắm từ nguồn hàng trong nước để nhà tài trợ xem xét.

- Nếu cần có thể buộc phải tách khối lượng hàng hoá trong dự án tài trợ ra thành gói thầu riêng mà nhà thầu trong nước có điều kiện tham dự.

***3.2.4. Lập hồ sơ mời thầu:***

Hồ sơ mời thầu là một công cụ quan trọng trong công tác quản lý, nó bao gồm đầy đủ các thông tin liên quan đến gói thầu để nhà thầu nào cũng được biết như nhau, đồng thời nó là căn cứ để nhà thầu lập hồ sơ dự thầu.

Qua nghiên cứu các quy định, yêu cầu về công tác lập và quản lý hồ sơ mời thầu chúng tôi tổng kết được các thông số liên quan trong bảng 8.



**Bảng 8 : Đặc điểm của hồ sơ mời thầu**

<b>Đặc điểm</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt nam</b>
<b>Nguyên tắc</b>	Đầy đủ thông tin minh bạch.	Đầy đủ thông tin minh bạch.	Đầy đủ thông tin minh bạch.
<b>Chi phí in ấn phân phát hành</b>	Không quá cao thường 20 - 50USD	Hợp lý 20 - 70 USD	Thường 500.000đ
<b>Nội dung</b>	Các thông báo, chỉ dẫn nhà thầu. Tài liệu khác.	Các thông báo, chỉ dẫn nhà thầu. Tài liệu khác.	Các thông báo, chỉ dẫn nhà thầu. Tài liệu khác.
<b>Căn cứ lập HSMT cho mỗi gói thầu</b>	HSMT chuẩn, sửa đổi cho phù hợp.	Hướng dẫn chi tiết ngân hàng.	Hướng dẫn Thông tư 04/BKH.
<b>Ngôn ngữ</b>	Tiền Anh, Pháp, Tây Ban Nha ( Có thể tiếng Việt)	Tiếng Anh, Tiếng Pháp.	Tiếng Việt, tiếng Anh (đấu thầu quốc tế)
<b>Rõ ràng</b>	Các tiêu chuẩn. Giá chào CIP, CIF.	Các tiêu chuẩn. Giá chào CIP, CIF.	Các tiêu chuẩn. Giá chào CIP, CIF.
<b>Các điều khoản về tiền tệ</b>	Loại tiền dự thầu, thanh toán, tiền đánh giá và tỷ giá quy đổi.	Loại tiền dự thầu, thanh toán, tiền đánh giá và tỷ giá quy đổi.	Loại tiền dự thầu, thanh toán, tiền đánh giá và tỷ giá quy đổi.
<b>Vận chuyển bảo hiểm</b>	Từ nguồn hợp lệ (thành viên của ngân hàng).	Từ nguồn hợp lệ (thành viên của ngân hàng).	Theo yêu cầu của bên mời thầu.
<b>Bảo lãnh</b>	Dự thầu (bắt buộc), thực hiện hợp đồng	Dự thầu (bắt buộc) thực hiện hợp đồng	Dự thầu (bắt buộc) thực hiện hợp đồng
<b>Điều khoản giải quyết tranh chấp</b>	Bồi thường, đền bù thiệt hại, Luật áp dụng .	Bồi thường, đền bù thiệt hại, Luật áp dụng .	Bồi thường đền bù thiệt hại, Luật áp dụng .
<b>Quản lý</b>	Phê duyệt trước khi	Phê duyệt trước khi	Phê duyệt trước khi

	phát hành.	phát hành.	đấu thầu
--	------------	------------	----------

*Nhận xét:* Qua bảng 8 chúng ta thấy :

Về cơ bản các hồ sơ mời thầu theo hướng dẫn đều có khung giống nhau như bao gồm các thông báo cần thiết thư mời thầu, chỉ dẫn nhà thầu, mẫu đơn dự thầu....

*\* Điểm khác nhau :*

- **WB, ADB xây dựng** cho mình những **bộ hồ sơ tài liệu chuẩn** bắt buộc bên vay sử dụng (có thể thay đổi một số yêu cầu) để lập nên một bộ hồ sơ dự thầu hợp với tính chất của hàng hoá, yêu cầu của gói thầu.

- Việt Nam xây dựng một bộ HSMT dựa trên hướng dẫn của Thông tư 04/BKH.

- Ngân hàng Thế giới lo ngại về trình độ và kinh nghiệm trong công tác đấu thầu nhất là công tác lập kế hoạch của cán bộ Việt Nam còn yếu kém nên đã xây dựng mẫu hồ sơ mời thầu chuẩn, để chúng ta sử dụng trong các dự án do ngân hàng tài trợ

*\* Thuận lợi khi sử dụng Bộ HSMT chuẩn của WB, ADB:*

- Giúp cho các nhà thầu dễ dàng chuẩn bị hồ sơ dự thầu.

- Giúp cho công tác xét thầu thẩm định và phê duyệt được dễ dàng hơn.

- Đảm bảo tính thống nhất, nhất quán trong việc chấp hành quy chế mua sắm.

- Tuy nhiên, ngôn ngữ mà các ngân hàng yêu cầu là ngoại ngữ thông dụng trên thế giới, các nhà thầu Việt Nam có thể gặp khó khăn trong khâu đáp ứng hồ sơ mời thầu.

### **3.2.5. Quảng cáo:**

Việc thông báo về cơ hội đấu thầu là cực kỳ quan trọng trong đấu thầu cạnh tranh rộng rãi quốc tế và trong nước ( ICB, NCB). Các quy định về thông báo cơ hội đấu thầu được trình bày trong bảng 9.

**Bảng 9: Yêu cầu về quảng cáo**

<b>Điều khoản về quảng cáo</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Nội dung</b>	Thông báo chung về mua sắm(1 )	Thông báo chung về mua sắm(1)	Điều kiện, thời gian dự thầu.
<b>Phương tiện</b>	Báo chí.	Báo chí	Thông tin đại chúng.
<b>Phạm vi</b>	Thế giới và trong nước	Thế giới và Trong nước.	Trong nước hoặc thế giới
<b>Thời gian, thời điểm</b>	Đúng lúc, kịp thời trước ngày phát hành HSMT là 8 tuần.	Kịp thời.	10 ngày trước khi phát hành HSMT
<b>Nhà tài trợ</b>	Xét duyệt trước khi đăng thông báo	Xét duyệt trước khi đăng thông báo	Không quy định
<b>Công tác lưu giữ hồ sơ</b>	Lưu hồ sơ	Lưu hồ sơ	Không quy định

<b>Vai trò</b>	Chống tham nhũng, gian lận.	Chống gian lận tham nhũng.	Không đề cập.
----------------	-----------------------------	----------------------------	---------------

*Ghi chú (1): Tên bên vay, khoản vay, số Hiệp định, hàng hoá tính chất công việc...*

*Nhận xét:*

Qua *bảng 8* chúng ta thấy thủ tục quảng cáo của WB, ADB là khá chặt chẽ, cụ thể như sau :

- Ngân hàng sẽ xem xét và đăng thông báo trên tờ báo có phạm vi lưu hành thế giới.

- Bên mời thầu sẽ đăng thông báo quảng cáo trên một tờ báo phổ thông, phát hành trên toàn quốc ( báo Nhân Dân hoặc báo Lao Động), đồng thời đăng trên 1 tờ báo tiếng Anh thường là Việt Nam News.

- Nội dung thông báo cơ hội đấu thầu mua sắm bằng nguồn vốn của WB, ADB khá rõ ràng, vì họ đưa ra một bản chuẩn hướng dẫn các thông tin cần thông báo.

- WB và ADB quy định phương thức quảng cáo là báo chí nên sẽ không chấp nhận hình thức thông báo quảng cáo cơ hội đấu thầu trên đài phát thanh truyền hình.

*\* Quy định về quảng cáo của Việt Nam :*

- Quy chế đấu thầu của nước ta không quy định chặt chẽ về thủ tục và nội dung quảng cáo như WB, ADB mà chỉ hướng dẫn văn phong qua Thông tư 04/BKH. Vì vậy WB, ADB lại càng thắt chặt hơn việc giám sát thủ tục thông báo quảng cáo ở Việt Nam.

*\* Khó khăn :*

- WB và ADB không chấp nhận hình thức thông báo quảng cáo cơ hội đấu thầu trên đài phát thanh truyền hình địa phương, họ lo ngại trường hợp phát thông báo không đúng thời gian mọi người có thể biết, hoặc thời lượng

không đủ. Nhưng đôi khi ở các địa phương, việc thông báo trên phát thanh truyền hình lại là một phương thức thu hút các nhà thầu địa phương có hiệu quả nhất bởi thói quen đọc báo chí không gây tác động mạnh bằng thói quen xem truyền hình.

- Việc thông tin về các gói thầu, nhà thầu đã tham dự, trúng thầu, hoặc các nhà thầu vi phạm quy chế từ phía cơ quan mời thầu của Việt nam chưa rộng rãi. Chính phủ đang cố gắng nỗ lực để xây dựng tờ thông tin về đấu thầu mua sắm công để công tác đấu thầu ngày càng có hoàn thiện hơn.

### **3.2.6. Sơ tuyển nhà thầu:**

Việc sơ tuyển nhà thầu là nhằm giới hạn số đơn dự thầu nhằm giảm bớt công tác đánh giá hồ sơ dự thầu khi không cần thiết.

Các quy định về sơ tuyển được tổng kết qua bảng 10.

**Bảng 10: Hình thức sơ tuyển nhà thầu**

<b>Đặc điểm</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<b>Mức độ cần thiết</b>	Hàng hoá phức tạp, chi phí lập đơn dự thầu chi tiết lớn.	Hàng hoá phức tạp, chi phí lập đơn dự thầu chi tiết lớn.	Giá trị gói thầu từ 300 tỷ trở lên.
<b>Nội dung thủ tục</b>	Như một cuộc đấu thầu ICB.	Như một cuộc đấu thầu ICB.	Như một cuộc đấu thầu rộng rãi
<b>Lập hồ sơ sơ tuyển</b>	Theo mẫu chuẩn ngân hàng.	Theo hướng dẫn của ngân hàng.	Theo hướng dẫn của Thông tư 04.
<b>Trao đổi thông tin</b>	Gửi hồ sơ sơ tuyển cho tất cả các nhà thầu đáp lại thông báo sơ tuyển.	Gửi hồ sơ sơ tuyển cho tất cả các nhà thầu đáp lại thông báo sơ tuyển.	Hướng dẫn ở Thông tư 04/BKH
<b>Kết quả sơ tuyển</b>	Gửi hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu trúng sơ tuyển.	Gửi hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu trúng sơ tuyển	Gửi hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu trúng sơ tuyển

*Nhận xét:*

Qua bảng 10, chúng ta thấy :

Các yêu cầu về nội dung, trình tự sơ tuyển của Việt Nam cơ bản phù hợp với thông lệ của WB, ADB tuy nhiên mức độ chi tiết thì chưa đáp ứng tốt như WB, ADB. Qua *bảng 10*, chúng ta thấy:

*\* Điểm khác nhau giữa quy định của Việt Nam và WB, ADB:*

- WB, ADB rất coi trọng công tác sơ tuyển bởi các chuyên gia của họ có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện dự án mà yêu cầu tính năng kỹ thuật của hàng hoá là phức tạp. Vì vậy các nguyên tắc trong sơ tuyển cũng được thực hiện như các nguyên tắc trong đấu thầu.

- Thông báo sơ tuyển được WB, ADB quy định thực hiện như thông báo quảng cáo cơ hội đấu thầu, phải sử dụng bộ hồ sơ mời sơ tuyển theo mẫu chuẩn.

- Quy chế 88/CP không nêu rõ cách thức thông báo sơ tuyển nhưng được bổ sung hướng dẫn nhà thầu ở thông tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Quy chế 88/CP quy định phương pháp chấm điểm để đánh giá nhà thầu còn mang tính chủ quan vì vậy Thông tư 04 đã sửa đổi bằng việc hướng dẫn đề cương mẫu sơ tuyển theo phương pháp "đạt, không đạt". Đã đáp ứng mục tiêu của sơ tuyển là chọn lựa nhà thầu có khả năng và tiềm năng.

*\* Thuận lợi:*

- WB, ADB hướng dẫn lập các tiêu chuẩn sơ thẩm và đánh giá sơ tuyển theo phương pháp "qua, không qua" như trong xét thầu chính thức mang tính khách quan, đảm bảo công bằng.

- WB có chính sách ưu tiên hợp lý cho nhà thầu trong nước khi đánh giá sơ tuyển để khuyến khích sự phát triển kinh tế ở nước vay.

*\* Khó khăn:*

- Trong sơ tuyển nhà thầu Việt Nam thường không đáp ứng đủ tiêu chuẩn tài chính mà WB đưa ra nên ít khi được lọt vào vòng trong.

- Cán bộ Việt Nam gặp khó khăn trong khâu đánh giá năng lực tài chính của nhà thầu, bởi hệ thống quản lý tài chính của Việt Nam khá phức tạp trong khi năng lực cán bộ trong công tác quản lý tài chính là chưa đủ.

*\* Điểm nổi bật trong công tác sơ tuyển của WB :*

Quy định hệ thống thông tin luôn cập nhật danh sách nhà cung ứng và nhà thầu đủ tiêu chuẩn, thị trường hàng hoá mua sắm thông thường. Việt Nam chưa xây dựng được một hệ thống thông tin đầy đủ, nhưng chắc chắn trong tương lai chúng ta sẽ có một mạng lưới thông tin trực tuyến đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

### **3.2.7. Nhận và mở hồ sơ dự thầu:**

Sau khi phát hành hồ sơ dự thầu, các nhà thầu sẽ xem xét và đáp ứng các yêu cầu trong HSMT bằng khả năng có thể thông qua một số bộ HSDT tương thích. Thủ tục cần áp dụng trong quá trình nhận, quản lý và mở hồ sơ dự thầu theo quy định được tổng kết lại trong bảng 11.

**Bảng 11: Quy định về nhận và mở hồ sơ dự thầu.**

<i>Nội dung</i>	<i>WB</i>	<i>ADB</i>	<i>Việt nam</i>
<b>Thời gian chuẩn bị HSDT</b>	Ít nhất là 6 tuần (từ ngày phát hành HSMT).	Ít nhất:- 60 ngày (ICB)- 30 ngày (NCB).	30 ngày (ICB) 15 ngày (NCB).
<b>Thời gian có hiệu lực đơn dự thầu</b>	Đủ để đánh giá HSDT.	Đủ để đánh giá HSDT.	Đủ để đánh giá HSDT.
<b>Nhận HSDT</b>	Đúng hạn. Trả lại "nguyên trạng" HSDT nộp muộn.	Đúng hạn. Trả lại "nguyên trạng" HSDT nộp muộn.	Đúng hạn. Trả lại "nguyên trạng" HSDT nộp muộn
<b>Quản lý HSDT</b>	Bảo đảm bí mật.	Bảo đảm bí mật.	Bảo đảm bí mật.
<b>Thời điểm mở thầu</b>	Ngay sau khi hết hạn	Ngay sau khi hết hạn	Không quá 48 <sup>h</sup> sau khi đóng thầu.
<b>Công khai mở đầu</b>	Đọc HSDT	Đọc HSDT.	Đọc HSDT.
<b>Thủ tục</b>	Biên bản mở thầu	Biên bản mở thầu	Biên bản mở thầu



<b>Phê duyệt</b>	Gửi cho ngân hàng 1 bản sao biên bản mở thầu	Gửi cho ngân hàng 1 bản sao biên bản mở thầu	Gửi cho ngân hàng 1 bản sao biên bản mở thầu
------------------	--	--	--

Nhận xét:

Qua *bảng 11* chúng ta thấy thủ tục cũng như nguyên tắc mở thầu của WB, ADB là rất giống nhau.

*\* Điểm khác nhau giữa các quy định:*

Điểm khác biệt duy nhất là quy định về thời điểm mở thầu.

- WB, ADB quy định thời điểm mở thầu là ngay sau khi hết hạn nộp đơn dự thầu, đủ thời gian để chuyển các đơn dự thầu đã nộp về cùng một địa điểm.

- Quy chế 88/CP cho phép mở thầu trong vòng 48 tiếng sau khi hết hạn nộp thầu (trừ ngày nghỉ theo quy định của pháp luật).

*\* Thuận lợi và khó khăn:*

- Cán bộ Việt Nam có thời gian rộng rãi để chuyển các đơn dự thầu về cùng một địa điểm mở thầu sau thời điểm đóng thầu và chuẩn bị tốt cho công việc này, vì có trường hợp mở thầu sau thời điểm đóng thầu khoảng từ 2 đến 4 ngày (nếu trùng vào ngày lễ, ngày tết..).

- Mở thầu ngay sau khi đóng thầu theo như quy định của WB, ADB thì cán bộ của cơ quan thực hiện là phải cố gắng để chuyển những hồ sơ dự thầu nộp sát thời điểm đóng thầu đến địa điểm mở thầu chính thức. Để đảm bảo đơn dự thầu của tất cả nhà thầu nộp đúng quy định được mở cùng một lúc, trách nhiệm của cán bộ thực hiện là khá lớn bởi nếu sơ xuất có thể làm cho các hồ sơ dự thầu bị thất lạc trong khi mở thầu.

- Trong quá trình thực hiện đấu thầu việc gửi sớm biên bản mở thầu đến nhà tài trợ để họ có thể đặt câu hỏi cần thiết trước khi cơ quan thực hiện nộp Báo cáo đánh giá là rất cần thiết bởi tránh được chậm trễ trong quá trình thực hiện.

### ***3. 2. 8. Xem xét đánh giá hồ sơ dự thầu:***

Sau khi mở thầu công khai tiếp đến một công việc quan trọng là việc xem xét đánh giá các hồ sơ dự thầu. Có thể nói việc đánh giá HSDT là khâu quan trọng thứ yếu sau khâu lập hồ sơ mời thầu. Việc đánh giá HSDT phải tuân theo những quy định cụ thể, dựa trên các nguyên tắc như công bằng, khách quan và đảm bảo bí mật.

Chúng tôi tổng kết được các quy định liên quan đến công tác đánh giá HSDT trong bảng 12.

**Bảng 12 : Quy định về công tác xem xét, đánh giá hồ sơ dự thầu.**

<b>Nội dung</b>	<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt nam</b>
<b>Nguyên tắc</b>	Xác định chi phí phải chi trả	Xác định chi phí phải chi trả	Xác định chi phí phải chi trả
<b>Tiêu chuẩn đánh giá</b>	Giá CIP, CIF và EXW đã hiệu chỉnh các sai lệch . Các tiêu chuẩn ngoài giá.	Giá CIP, CIF và EXW đã hiệu chỉnh các sai lệch . Các tiêu chuẩn ngoài giá .	Tiêu chuẩn kỹ thuật, năng lực, tài chính nhà thầu. Các tiêu chuẩn ngoài giá. Tiêu chuẩn “đánh giá chi tiết”.
<b>Phương pháp đánh giá</b>	Loại bỏ HS không đáp ứng yêu cầu cơ bản. Tổng các chi phí đã qua quy đổi thành 1 "giá đánh giá"	Loại bỏ HS không đáp ứng yêu cầu cơ bản. Tổng các chi phí đã qua quy đổi thành 1 "giá đánh giá"	Chấm điểm kỹ thuật chọn nhà thầu đạt tối thiểu 70% tổng số điểm. Xác định "giá đánh giá" cho các HSDT trên
<b>Thời gian đánh giá (hiệu lực đơn dự thầu)</b>	Trong thời gian có hiệu lực ĐDT . Nếu cần thêm thời gian (tối thiểu cần thiết)	Trong thời gian có hiệu lực ĐDT . Nếu cần thêm thời gian (tối thiểu cần thiết)	Trong thời gian có hiệu lực ĐDT . Nếu cần thêm thời gian (tối thiểu cần thiết)
<b>Kiến nghị trao thầu</b>	Nhà thầu có "giá đánh giá" thấp nhất. Cơ bản đáp ứng HSMT	Nhà thầu có "giá đánh giá" thấp nhất. Cơ bản đáp ứng HSMT	Nhà thầu có "giá đánh giá" thấp nhất. Cơ bản đáp ứng HSMT
<b>Đánh giá lại năng lực nhà thầu nếu chưa qua sơ tuyển</b>	Yêu cầu	Yêu cầu	Yêu cầu

*Nhận xét:* Qua bảng 12 chúng ta thấy :

*\* Khác nhau:*

**Điểm khác biệt cơ bản nhất** nhất trong công tác xét thầu theo quy định của WB, ADB và Việt Nam là quy định **phương pháp đánh giá HSĐT**.

- Quy chế đấu thầu 88/CP là xem xét đánh giá sơ bộ hồ sơ dự thầu theo **phương pháp chấm điểm** ( xem chi tiết ở phụ lục IV )

- WB, ADB đưa ra **phương pháp đánh giá dựa trên chi phí** mà bên Bên mời thầu phải chịu đối với từng đơn dự thầu bằng cách so sánh các đơn dự thầu trên cơ sở các chi phí đã được đánh giá.

- Quy chế 88/CP quy định về việc lập các “**tiêu chuẩn đánh giá chi tiết**” cho từng gói thầu không đưa vào HSMT, điểm này không phù hợp với thông lệ WB, ADB.

- Các tổ chức đều quy định đánh giá và so sánh đơn dự thầu phải dựa trên cơ sở giá CIF, và CIP cho việc cung cấp hàng nhập khẩu và giá EXW cho hàng hoá sản xuất từ trong nước.

- Quy định ngày tính tỷ giá quy đổi so sánh giá dự thầu:

Theo quy chế 88/CP là ngày mở thầu còn theo quy định của WB, ADB ghi trong hồ mời thầu là một ngày cụ thể trước thời điểm mở thầu là 4 tuần có thể là ngày mở thầu hoặc ngày quyết định trao hợp đồng với điều kiện ngày đó vẫn nằm trong thời hạn còn hiệu lực của hồ sơ dự thầu.

*\*Thuận lợi:*

- Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu của Việt Nam là chấm điểm kỹ thuật ở bước đánh giá sơ bộ còn bước tiếp theo thì xác định đánh giá giống như phương pháp của WB, ADB. Vậy có thể nói đánh giá theo phương pháp của Việt Nam dựa trên việc kết hợp cả phương pháp chấm điểm và phương pháp xác định chi phí phải trả.

- Áp dụng vào thực tiễn của Việt Nam thì phương pháp kết hợp chấm điểm và xác định giá đánh giá có lúc tỏ ra rất hiệu quả để loại bỏ đơn dự thầu không hợp lệ như có giấy tờ không minh bạch.

-Quy chế 88/CP quy định về việc lập các tiêu chuẩn đánh giá chi tiết cho từng gói thầu, điều này giúp cho các cán bộ có thời gian chuẩn bị chi tiết và kỹ lưỡng hơn khi chưa kịp chuẩn bị trong HSMT.

-Phương pháp xác định giá đánh giá đã được thế giới công nhận là phương pháp mang tính khách quan nhất, có hiệu quả trong mua sắm công cộng, phù hợp với thông lệ thế giới. Nhiều cơ quan mời thầu Việt Nam đã quen với phương pháp này qua việc thực hiện các dự án do WB, ADB tài trợ.

*\* Khó khăn:*

- Phương pháp chấm điểm trong xét thầu cũng có mặt hạn chế, đó là việc đưa ra các tiêu chí chấm điểm có thể được hiểu theo các cách khác nhau, xu hướng chủ quan có thể lấn át yếu tố khách quan mà không có chủ ý.

- Phương pháp đánh giá dựa trên chi phí theo quy định của WB, ADB có bước xác định tính đáp ứng cơ bản của HSDT so với HSMT nhưng các yêu cầu đó rất khó áp dụng đối với doanh nghiệp chưa có kinh nghiệm. Các công ty nước ngoài thường dễ trúng thầu hơn gấp nhiều lần các nhà thầu Việt Nam trong các gói thầu do WB, ADB tài trợ.

*Kết quả đấu thầu theo các quy định là giống nhau, thể hiện:*

Nhà thầu có hồ sơ đáp ứng cơ bản yêu cầu của hồ sơ mời thầu có giá đánh giá là thấp nhất và giá đề nghị trúng thầu không vượt giá dự toán sẽ được xem xét trúng thầu, trình kết quả đó lên Người có thẩm quyền và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **3.2.9. Trao hợp đồng :**

*Kết quả đấu thầu theo các quy định là giống nhau, thể hiện:*

Nhà thầu có hồ sơ đáp ứng cơ bản yêu cầu của hồ sơ mời thầu có giá đánh giá là thấp nhất và giá đề nghị trúng thầu không vượt giá dự toán sẽ được xem xét trúng thầu, trình kết quả đó lên Người có thẩm quyền và cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sau khi có ý kiến phê duyệt của nhà tài trợ, cấp cơ thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu bên mời thầu tiếp tục công việc thương thảo hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu.

Có những trường hợp "giá đánh giá" thấp nhất vượt giá dự toán hoặc tất cả "giá đánh giá" đều vượt giá dự toán thì WB, ADB Việt Nam lại có các cách giải quyết khác nhau.

Trên nguyên tắc không được giảm giá sau khi xét thầu WB không chấp nhận hình thức thương thảo giảm giá như quy định của Việt Nam điều đó được thể hiện qua bảng 12.

**Bảng 12 : Cách giải quyết tình huống "giá đánh giá" thấp nhất vượt giá dự toán .**

<b>WB</b>	<b>ADB</b>	<b>Việt Nam</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu bên mời thầu xem xét lại việc mời thầu hoặc;</li> <li>- Đàm phán với nhà thầu có "giá đánh giá" thấp nhất để họ giảm bớt khối lượng công việc hoặc phân chia lại rủi ro để giá được giảm xuống. Nhất quyết không được yêu cầu giảm giá mà không giảm công việc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thương thảo giảm giá hoặc;</li> <li>- Mở thầu lại (xem xét lại quy mô hợp đồng)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng yêu cầu tất cả các nhà thầu "chào lại giá" cho chính HSDT</li> </ul>

*Nhận xét:*

Qua *bảng 12* chúng ta thấy có điểm khác trong việc xử lý tình huống hồ sơ dự thầu đáp ứng cơ bản nhưng có giá đề nghị trúng thầu vượt giá dự toán:

- Quy chế 88/CP có thể cho phép nhà thầu chào lại giá để có được giá thấp hơn giá dự toán. Đây là một cách thuận tiện để “giải quyết vấn đề” nhưng cách đó sẽ ảnh hưởng đến tính tin cậy của một hệ thống mua sắm quốc gia.

- Trong trường hợp này WB, ADB giải quyết bằng cách đề nghị nhà thầu giảm bớt chi phí thông qua giảm khối lượng công việc hoặc giảm chi phí rủi ro chứ nhất quyết không được giảm giá.

- Đây là một điểm khác biệt đã thành quan điểm gây tranh cãi giữa các trường phái trên thế giới về vấn đề linh động trong đàm phán giá hay nhất quyết không đàm phán giảm giá. Thực hiện nguyên tắc này đôi khi phải tổ chức đấu thầu lại.

### **3.2.10. Phê duyệt :**

Phê duyệt trong đấu thầu mua sắm là điều bắt buộc, nhà tài trợ phê duyệt theo thể thức một cấp, một tổ chức nhưng đối với Việt Nam đấu thầu thuộc phạm vi quản lý nhà nước. Vì vậy quá trình xem xét và phê duyệt khác nhau ở thời gian phê duyệt và các thủ tục hành chính.

*\* Việt Nam:*

Đấu thầu thuộc phạm vi quản lý nhà nước vì vậy quá trình xem xét và phê duyệt phải qua rất nhiều cấp, chi tiết xem trong phụ lục( V).

-Các dự án nhóm A trên mức quy định do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, phải tuân theo quy trình xem xét nhiều cấp từ cơ quan chủ quản, Bộ chủ quản đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình ý kiến lên Văn phòng Chính Phủ.

- Các dự án nhóm A dưới mức quy định và các dự án nhóm B, C được xem xét phê duyệt đơn giản hơn, Ủy ban nhân dân hoặc Bộ chủ quản là cấp phê duyệt cuối cùng.

*-Khó khăn chung của Việt Nam:*

Do số người đánh giá phê duyệt ở nhiều cấp nên rất tốn thời gian trong lúc chờ quyết định trao hợp đồng, gây chậm trễ trong trao hợp đồng. Kéo

theo vấn đề này là cả một chuỗi hệ thống không lợi ích cho tất cả các bên tham gia.

\* *WB, ADB*:

Vì chỉ là một tổ chức có quy mô nhỏ hơn một cấp quốc gia nên việc phê duyệt và xem xét trong quá trình mua sắm được đơn giản hoá hơn. Tuy nhiên điểm bất lợi nhất là sự can thiệp của các Ngân hàng rất sâu trong hoạt động tổ chức đấu thầu của nước nhận viện trợ. Việc xem xét đã được quy định thành điều lệ hoạt động của các Ngân hàng (điều 1.11 và điều 2.01 theo quy định mua sắm của WB, ADB ).

#### BÀN LUẬN :

Qua các khảo sát về quy định thủ tục đấu thầu mua sắm trong các dự án thực hiện bằng nguồn vốn WB, ADB, nguồn vốn ngân sách Việt Nam ta thấy:

- Về trình tự và đấu thầu mua sắm theo hướng dẫn của các tổ chức là giống nhau, phù hợp với thông lệ thế giới .

- WB đưa ra hướng giải quyết vấn đề “phụ thuộc” của các DNNN trực thuộc Bên vay (cơ quan hưởng lợi) bằng biện pháp “Cổ phần hoá/tư nhân hoá” với ít nhất là 51% vốn, tuy nhiên WB lại không chắc chắn việc cổ phần hoá đến 51% vốn hoặc hơn thì có tách một cách có hiệu quả DNNN ra khỏi Bộ chủ quản (Bộ Y tế) không vì vậy họ vẫn đòi nắm quyền xem xét, thay đổi quan điểm của mình về vấn đề này. Điều này thúc đẩy sự thay đổi hình thức sở hữu của doanh nghiệp để doanh nghiệp có thể thực sự tự lực phát triển chứ không dựa vào sự bảo hộ của nhà nước.

- Các nhà thầu trong nước phải phát huy tối đa nội lực và sử dụng triệt để các ưu tiên giành cho mình để nâng cao khả năng trúng thầu, nâng cao kinh nghiệm và năng lực để tiến tới cuộc hội nhập với khu vực khi xoá bỏ rào cản về thuế quan.

- Vì quy chế đấu thầu mua sắm hiện hành của Việt Nam không có sự liên quan giữa các yếu tố giá trị của gói thầu, phương pháp lựa chọn nhà thầu



và cấp phê duyệt cho nên việc chủ dự án tự do lựa chọn phương pháp đấu thầu kém cạnh tranh như đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định như là phương pháp chính mà vẫn nhất quán với quy định. Theo các tổ chức tài trợ thì quy định của nước ta về các cách lựa chọn các phương pháp mua sắm chưa thật sự hợp lý, trái ngược hẳn với quy định của họ. Tuy nhiên xét về phương diện tổng thể, đất nước ta đang trải qua thời kỳ kinh tế thị trường, nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, việc áp dụng quy định mua sắm bằng nguồn vốn công thông qua đấu thầu cạnh tranh vẫn còn phải được nghiên cứu để áp dụng cho phù hợp. Thực tế việc xây dựng được quy chế đấu thầu hiện hành là cả một cố gắng nỗ lực của Chính phủ Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Có các phương pháp mua sắm linh động phù hợp với các trường hợp khác nhau và phù hợp với đặc thù của nền kinh tế nước ta. Tuy nhiên để mua sắm thực sự có hiệu quả nó đòi hỏi cao năng lực thực hiện và trách nhiệm của cán bộ nhà nước.

- Hiện nay nhiều ban quản lý các dự án và các nhà thầu trong nước đã quen với việc sử dụng HSMT theo chuẩn mực quốc tế như theo hướng dẫn của WB, ADB, FIDIC... vì đã có được kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế. Họ đánh giá cao chất lượng và hiệu quả của việc sử dụng hồ sơ mời thầu chuẩn của các tổ chức quốc tế.

- Việc đánh giá HSMT theo phương pháp chấm điểm như trong quy chế 88/CP theo các nhà tài trợ là không được khách quan bằng phương pháp xác định giá đánh giá. Các gói thầu mua sắm hàng hoá bằng nguồn vốn trong nước thường không được hoàn thành trong thời gian có hiệu của HSMT, thường phải gia hạn thêm thời gian có hiệu lực.

- Cuối cùng ta thấy rằng thủ tục mua sắm của WB, ADB và Việt Nam là tương đối giống nhau, chỉ khác nhau ở mức độ quản lý và sử dụng chính các công cụ trong quá trình mua sắm để quản lý nguồn vốn. Khó khăn của

nước ta về công tác quản lý đấu thầu cũng là khó khăn chung của các nước đang phát triển .

## **PHẦN 4**

### **KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT**

#### **4.1. Kết luận :**

Qua nghiên cứu quy định mua sắm của Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng phát triển Châu á, tổ chức hợp tác SIDA và quy định của Chính phủ Việt Nam chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

1. Đấu thầu mua sắm hàng hoá là phương thức quản lý nguồn vốn có hiệu quả nhất đối với chủ đầu tư, là một phương pháp mua sắm bắt buộc phải sử dụng khi thực hiện dự án do WB, ADB tài trợ hoặc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Quy định của WB, ADB và Chính phủ Việt Nam về đấu thầu mua sắm hàng hoá được xây dựng trên cơ sở thực hiện tốt các nguyên tắc, yếu lĩnh cơ bản trong đấu thầu, phù hợp với thông lệ thế giới. Quy chế đấu thầu mua sắm của nước ta được xây dựng trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn trong nước và tham khảo quy chế đấu thầu của các tổ chức tài chính quốc tế như Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng phát triển Châu á..cho nên về cơ bản các quy định về nguyên tắc và thủ tục mua sắm là giống nhau .Tuy nhiên các tổ chức có mục tiêu hoạt động khác nhau có nền tảng chính trị khác nhau nên khác nhau ở một số điểm nhằm thực hiện mục đích của tổ chức.

4. Khoá luận đã khái quát hoá được các nguyên tắc và thủ tục mua sắm thông qua các quy định của WB, ADB, Việt Nam đồng thời chỉ ra một số điểm khác nhau chính giữa các tổ chức như : tư cách hợp lệ của các nhà cung ứng hàng hoá trong và ngoài nước; cách lựa chọn phương pháp mua sắm và điều kiện áp dụng; sử dụng hồ sơ tài liệu trong đấu thầu mua sắm; thủ tục quảng cáo thông báo cơ hội đấu thầu; thời điểm mở thầu ; phương pháp đánh giá xếp hạng nhà thầu. Đồng thời phân tích khó khăn và thuận

lợi trên cơ sở phân tích những điểm giống nhau và khác nhau giữa các quy định như đã đề cập.

5. Các quy định mua sắm thường bao gồm rất nhiều vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực, đặc biệt quy định về đấu thầu mua sắm hàng hoá luôn luôn sửa đổi cho phù hợp thực tiễn ngành nghề, mục tiêu của nhà tài trợ nên việc tiếp tục nghiên cứu để áp dụng hợp lý trong các ngành nghề khác nhau là rất cần thiết.

#### **4.2. Đề xuất:**

1. Chính phủ hoàn thiện hơn nữa về quy chế đấu thầu, rà soát để quy hoạch đấu thầu mua sắm về một văn bản quy phạm pháp luật như Pháp lệnh để nhất quán trong đấu thầu.

2. Chính phủ cần đánh giá cao công việc hài hoà thủ tục với các nhà tài trợ thông qua đàm phán với WB, ADB và một số tổ chức khác để giúp tăng tốc độ giải ngân dự án, kết thúc sớm dự án.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rất thành công trong việc xây dựng một trang web Bản tin ODA vậy cần tiếp tục xây dựng trang thông tin về đấu thầu nói chung và đấu thầu mua sắm nói riêng . Để công chúng biết đến năng lực và uy tín các nhà thầu.

4. Bộ y tế cần hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn và các quy chế trong ngành để đấu thầu mua sắm được thực hiện tốt hơn .

5. Bộ y tế cần nghiên cứu để đưa công nghệ thông tin vào phục vụ công tác quản lý, giáo dục tuyên truyền phòng chống các bệnh dịch nguy hiểm Tiếp tục thực hiện công tác xã hội hoá y tế, nâng cao nguồn vốn cho ngành.

6.Theo em Trường ĐH Dược nên đưa môn học về đấu thầu mua sắm vào chương trình học thông qua bộ môn Quản lý kinh tế Dược. Nghiên cứu và tìm hiểu đấu thầu mua sắm để ứng dụng trong ngành y tế cho phù hợp với thực tiễn yêu cầu.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (1999), *Quy định của WB, ADB và OECF về tuyển dụng tư vấn, mua sắm hàng hoá và xây lắp*, NXB Thống kê, tr. 85-124.
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (1999), *Quy định của WB, ADB và OECF về tuyển dụng tư vấn, mua sắm hàng hoá và xây lắp*, NXB Thống kê, tr.189-210.
3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, *Thông tư số 04/2000TT-BKH ngày 26 tháng 5 năm 2000 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế Đấu thầu*.
4. Bộ Tài chính, *Thông tư số 121/2000/TT-BTC tháng 12 năm 2000 và Thông tư số 94/2001/TT-TTC tháng 11 năm 2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm hàng hoá, thiết bị và phương tiện làm việc cho các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức và doanh nghiệp nhà nước sử dụng ngân sách nhà nước*.
5. Bộ Y tế, *Quyết định số 2790/2002/QĐ-BYT ngày 25 tháng 7 năm 2002 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức*.
6. Bộ Y tế, *Ban quản lý các dự án 2001*.
7. Bộ môn Quản lý và kinh tế Dược (2001), *Dược xã hội học*, Trường đại học Dược Hà nội.
8. Bộ môn Quản lý và kinh tế Dược (2002), *Pháp chế hành nghề Dược*, Trường đại học Dược Hà nội.
9. Nguyễn Thị Ngọc Hà (1999), *Khoá luận tốt nghiệp Dược sĩ Đại học*, Trường ĐHD -Hà Nội, tr 6.
10. Trần Minh Đại (2000), *Marketing căn bản*, NXB Giáo dục, tr117-125.

11. Văn phòng Chính phủ(1999), *Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Đấu thầu.*

12. Văn phòng Chính phủ (2000), *Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung Quy chế đấu thầu ( ban hành kèm Nghị định số 88/NĐ-CP ngày 1-9-1999 của Chính phủ).*

13. Văn phòng Chính phủ(1999), *Nghị định 52/1999/NĐ-CP tháng 7 /1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản.*

14. Văn phòng Chính phủ(2001), *Nghị định 17/2001/NĐ-CP tháng 5/2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng hỗ trợ phát triển chính thức.*

15.The WB, *Guidelines Procurement undr IBRD Loan and Credits.* Revised September 1997.

16.The WB, *Standar bidding document for Procurement of Comodities .* May 1993.

17. <http://www.mpi-oda.gov.vn/Tiengviet/Doitac/specificmulti.asp>.

18. <http://www.mpi-oda.gov.vn/Tiengviet/ODA inVietnam/ODA2.htm>.

19. Bộ kế hoạch và đầu tư, Bản tin ODA . <http://www.mpi-oda.gov.vn>.

20. <http://www.csdsvn.org>.

19. <http://www.worldbank.org>.

21. <http://www.adb.org>.

# PHỤ LỤC



## PHỤ LỤC V

### PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT À THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐẤU THẦU

Nhóm dự án	Cấp phê duyệt	Cấp thẩm định	Gói thầu thuộc ngành III (tỷ đồng)		Gói thầu thuộc ngành III (tỷ đồng)		Gói thầu thuộc ngành III (tỷ đồng)	
			Tư vấn	Hàng hoá và xây lắp	Tư vấn	Hàng hoá và xây lắp	Tư vấn	Hàng hoá và xây lắp
Nhóm A và tương đương	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Từ 20 trở lên	Từ 100 trở lên	Từ 15 trở lên	Từ 75 trở lên	Từ 10 trở lên	Từ 50 trở lên
	Bộ trưởng, thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ, hội đồng quản trị Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ thành lập	Đơn vị giúp việc liên quan	Tất cả các gói thầu dưới 20	Tất cả các gói thầu dưới 100	Tất cả các gói thầu dưới 15	Tất cả các gói thầu dưới 75	Tất cả các gói thầu dưới 10	Tất cả các gói thầu dưới 50
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, TP trực thuộc Trung ương	Sở Kế hoạch và Đầu tư						
Nhóm A và tương đương	Bộ trưởng, thủ tướng cơ quan thuộc Chính phủ, hội đồng quản trị Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ thành lập	Đơn vị giúp việc liên quan	Tất cả các gói thầu thuộc dự án					
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, TP trực thuộc Trung ương	Sở Kế hoạch và Đầu tư						
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận, thị xã, huyện, thị trấn, xã, phường	Bộ phận giúp việc liên quan	Tự quyết định và chịu trách nhiệm đối với tất cả các gói thầu thuộc phạm vi dự án do mình quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật					

### PHỤ LỤC I : NHÀ TÀI TRỢ VÀ SỐ DỰ ÁN THEO CHƯƠNG TRÌNH Y TẾ TÍNH ĐẾN NĂM 2001.

<b>Chương trình</b>		<b>Số dự án</b>	<b>Ngân sách cam kết (triệu USD)</b>
Chính sách y tế, kế hoạch quản lý và đánh giá	EU, SIDA, UB. WHO, UNICEF Quỹ dân số Liên hiệp quốc	22	19.519.206
Chăm sóc sức khỏe ban đầu	WB, ADB, EU, SIDA Australia, Bỉ, Canada, Tây Ban Nha Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc, WHO	16	199.046.888
Dịch vụ bệnh viện	EU, WHO Bỉ, Pháp, Italia, Nhật Bản, Tây Ban Nha	11	39.552.201
Các sản phẩm dược và sinh học	SIDA, WHO, Tây Ban Nha	6	21.227.647
Y học cổ truyền	Tây Ban Nha, WHO	6	21.227.647
Phòng chống các bệnh lây truyền	WB, ADB, EU, Đức, Nhật Bản, Hà Lan, Hoa Kỳ, WHO, UNICEF	49	126.142.172
Phòng chống các bệnh không lây truyền	WHO, Bỉ	4	392.000
Sức khỏe bà mẹ và trẻ em	ADB, EU, UNICEF, WB Australia, Đức, Nhật Bản, Hà Lan, Hoa Kỳ, Quỹ dân số Liên hiệp quốc, WHO	41	267.933.180
Dinh dưỡng	EU, UNICEF, Australia, Bỉ, Canada, Pháp, Hà Lan	12	4.535.007
Chăm sóc sức khỏe tuổi già	WHO	1	38.000
Tàn tật và phục hồi	EU, Đức, Ý, UNICEF, Hoa Kỳ	4	5.880.000
Môi trường	EU, UNICEF, Hoa Kỳ, WHO	9	4.032.000
Đào tạo	ADB, EU, Hà Lan, Hoa Kỳ, WB, WHO	12	20.972.011
Trang thiết bị, công nghệ mới	Nhật Bản, Tây Ban Nha, Đức, Ý, WHO	7	9.404.645
Nghiên cứu chuyên môn	WHO	1	-
Không xếp loại	WHO	3	942.560

Trích [ 6 ].

## PHỤ LỤC II : CÁC DỰ ÁN ĐƯỢC TÀI TRỢ BỞI WB

Tên nhà tài trợ	Chương trình	Tên công trình	Dự án	Loại DA	Tổng vốn cam kết (USD)
1. WB (9 dự án)	Chính sách y tế, khoa học, quản lý và đánh giá (3 dự án)	Tài chính y tế	1. DA hỗ trợ y tế quốc gia (Huy động nguồn lực tài chính)	Vốn vay	800.000
			2. Dự án HTYTQG: Tăng cường quản lý tài chính	Vốn vay	600.000
		GS và đánh giá	Điều tra y tế quốc gia	Hỗn hợp	3.300.000
	Tập huấn và đào tạo (1 dự án)	Đào tạo cấp trung học	Đóng góp của Chính phủ Hà Lan cho chương trình HTYTQG của WB: đào tạo lại cho cán bộ y tế công cộng	Hỗn hợp	5.734.400
	Chăm sóc sức khoẻ ban đầu (1 dự án)	Dự án HTYTQG	Hỗ trợ cho dịch vụ y tế cơ sở	Hỗn hợp	65.400.000
	Phòng chống các bệnh lây nhiễm (3 dự án)	Sốt rét	Hỗ trợ chương trình sốt rét quốc gia	Vốn vay	24.400.000
		Lao	Hỗ trợ cho chương trình PCQG	Vốn vay	22.900.000
		Nhiễm khuẩn hô hấp	Hỗ trợ cho chương trình phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp quốc gia	Vốn vay	4.000.000
	Sức khoẻ bà mẹ trẻ em (1 dự án)	KHHGD	Dự án dân số và sức khoẻ gia đình	Vốn vay	129.600.000

Trích [6].

PHỤ LỤC III

**MỘT SỐ DỰ ÁN ĐƯỢC TÀI TRỢ BẰNG NGUỒN VỐN ADB**

Tên nhà tài trợ	Chương trình	Tên công trình	Dự án	Loại DA	Tổng vốn cam kết (USD)	
1. ADB Tổng số 6 dự án /201	Tập huấn và đào tạo (1 dự án)	Khác, ĐT y tế	Nâng cao năng lực phòng chống các bệnh do TP gây ra	Không hoàn lại	500.000	
	Chăm sóc sức khỏe ban đầu (1 dự án)	Khác, Chăm sóc sức khỏe ban đầu	Dự án y tế nông thôn	Vốn vay	100.000.000	
	Phòng chống các bệnh lây nhiễm (3 dự án)	Sốt rét (1)  HIV/AIDS (2)	Phòng chống tái mắc SR	Phòng chống tái mắc SR	Không hoàn lại	200.000
			1. Phòng chống HIV/QIDS ở GMS	1. Phòng chống HIV/QIDS ở GMS	Không hoàn lại	200.000
			2. Cộng đồng hoạt động F/C HIV/AIDS	2. Cộng đồng hoạt động F/C HIV/AIDS		3.500.000
	Sức khỏe bà mẹ và trẻ em	KHHGD	Dự án DS và KHHGD	Dự án DS và KHHGD	Vốn vay	46.000.000

Trích [6].

## PHỤ LỤC IV :

### ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU MUA SẮM HÀNG HOÁ.

#### Mục I: Đánh giá sơ bộ hồ sơ dự thầu

##### **1. Kiểm tra tính hợp lệ và xem xét và sự đáp ứng cơ bản của hồ sơ dự thầu**

Bên mời thầu xem xét tính hợp lệ và sự đáp ứng cơ bản của từng hồ sơ dự thầu đối với các quy định trong hồ sơ mời thầu nhằm xác định các hồ sơ dự thầu đủ tư cách để xem xét tiếp. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đáp ứng cơ bản của từng hồ sơ dự thầu bao gồm các nội dung sau:

a. Giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất đối với thiết bị phức tạp có yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu;

b. Số lượng bản chính, bản chụp hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu;

c. Đơn dự thầu được điền đầy đủ và có chữ ký hợp lệ của người đứng đầu tổ chức nhà thầu ký hoặc của người được uỷ quyền kèm theo giấy uỷ quyền;

d. Sự hợp lệ của bảo lãnh dự thầu;

e. Biểu giá chào, biểu phân tích một số đơn giá chính nếu có;

f. Năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;

g. Các phụ lục, tài liệu kèm theo khác theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu;

h. Các yêu cầu khác nếu có;

##### **2. Làm rõ hồ sơ dự thầu.**

Việc làm rõ hồ sơ dự thầu có thể thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp nhưng phải được thể hiện bằng văn bản để làm cơ sở pháp lý cho việc xem xét, đánh giá hồ sơ dự thầu. Trong quá trình làm rõ, nhà thầu không được thay đổi bản chất của hồ sơ dự thầu và không được thay đổi giá dự thầu.

### **3. Loại bỏ hồ sơ dự thầu**

Hồ sơ dự thầu bị loại bỏ khi không đáp ứng về tình hợp lệ, các yêu cầu cơ bản được coi là các điều kiện tiên quyết trong hồ sơ mời thầu. Theo đó, các điều kiện tiên quyết để loại bỏ hồ sơ dự thầu bao gồm:

a. Tên nhà thầu không có trong danh sách đăng ký tham dự và danh sách mua hoặc được cấp hồ sơ mời thầu;

b. Hồ sơ dự thầu không nộp đúng địa điểm và thời hạn quy định trong hồ sơ mời thầu, trong trường hợp này hồ sơ dự thầu sẽ được trả lại nguyên trạng;

c. Không có bảo lãnh dự thầu hoặc có bảo lãnh dự thầu nhưng không hợp lệ như có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn, gửi không đúng địa chỉ theo yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu;

d. Không nộp bản gốc, chỉ nộp bản chụp hồ sơ dự thầu;

đ. Không nộp đủ các giấy tờ hợp lệ quy định đối với điều kiện tham dự thầu như các bản chụp về giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất nếu có yêu cầu;

e. Thiếu chữ ký hợp lệ trong đơn dự thầu;

f. Hồ sơ dự thầu đưa ra các điều kiện trái với yêu cầu của hồ sơ mời thầu;

g. Hồ sơ dự thầu có giá dự thầu không cố định như chào thầu theo 2 mức giá, có kèm điều kiện;

h. Nhà thầu có tên trong 2 hoặc nhiều hồ sơ dự thầu của cùng một gói thầu với tư cách là nhà thầu độc lập hoặc liên danh;

i. Không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm theo tiêu chuẩn đánh giá nêu trong hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá chi tiết được duyệt trước thời điểm mở thầu. Đối với các gói thầu đã qua sơ tuyển, cần cập nhật thông tin để kiểm tra lại các thông tin mà nhà thầu đã kê khai ở thời điểm sơ tuyển nhằm chuẩn xác khả năng đáp ứng về năng lực và kinh nghiệm của nhà

thầu, loại bỏ những nhà thầu không có đủ khả năng so với yêu cầu. Đối với các gói thầu không tiến hành sơ tuyển, tiêu chuẩn năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được đánh giá theo các nội dung nêu tại điểm b. khoản 3, Mục 1, Chương II, phần thứ ba của thông tư này.

k. Các điều kiện tiên quyết khác có tính đặc thù của gói thầu nhà thầu vi phạm một hoặc các điều kiện tiên quyết nêu trên sẽ bị loại, không được xem xét tiếp trong các đánh giá chi tiết.

## **Mục II - Đánh giá chi tiết hồ sơ dự thầu**

### ***1. Bước 1: Đánh giá về mặt kỹ thuật để chọn danh sách ngắn.***

Dựa trên tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật đơn mời thầu tiến hành đánh giá hồ sơ dự thầu trên cơ sở chấm điểm. Các hồ sơ dự thầu đạt yêu cầu theo số điểm từ tối thiểu trở lên như quy định trong tiêu chuẩn đánh giá sẽ được chọn vào danh sách ngắn để tiếp tục đánh giá trong bước thứ 2.

### ***2. Bước 2: Đánh giá về tài chính, thương mại để xác định giá đánh giá.***

Căn cứ giá dự thầu của nhà thầu, bên mời thầu tiến hành xác định giá đánh giá của hồ sơ dự thầu thuộc danh sách ngắn theo các nội dung và trình tự sau:

#### ***a. Sửa lỗi:***

Sửa lỗi là việc sửa chữa những sai sót bao gồm lỗi số học, lỗi đánh máy, lỗi nhầm đơn vị. Nếu có sai lệch giữa đơn giá và tổng giá do việc nhân đơn giá với số lượng thì đơn giá dự thầu sẽ là cơ sở pháp lý. Khi tiến hành sửa lỗi theo nguyên tắc nêu trên, bên mời thầu phải thông báo cho nhà thầu biết. Nếu nhà thầu không chấp nhận việc sửa lỗi thì hồ sơ dự thầu đó sẽ bị loại. Trường hợp hồ sơ dự thầu có lỗi số học sai khác 15% (tính theo giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc làm tăng hay giảm giá dự thầu khi xác định giá đánh giá) so với giá dự thầu cũng sẽ không được xem xét tiếp.



*b. Hiệu chỉnh các sai lệch:*

- Bổ sung hoặc điều chỉnh các nội dung chào thừa hoặc chào thiếu so với yêu cầu của hồ sơ mời thầu:

Khi xác định giá đánh giá, phần chào thừa sẽ được trừ đi, phần chào thiếu sẽ được cộng vào theo nguyên tắc nếu không thể tách ra trong giá dự thầu thì lấy mức chào cao nhất đối với nội dung này (nếu chào thiếu) và lấy mức thấp nhất (nếu chào thừa) trong số các hồ sơ dự thầu khác thuộc danh sách ngắn.

- Bổ sung hoặc điều chỉnh những khác biệt giữa các phần của hồ sơ dự thầu.

Việc hiệu chỉnh những khác biệt trong hồ sơ dự thầu nhằm đảm bảo tính nhất quán của hồ sơ dự thầu. Những khác biệt trong hồ sơ dự thầu thường gặp cần được hiệu chỉnh bao gồm:

+ Trường hợp có sai lệch giữa giá trị viết bằng số được thể hiện trong các bảng hoặc biểu và giá trị viết bằng chữ trong bản thuyết minh thì giá trị viết bằng chữ sẽ là cơ sở pháp lý;

+ Trường hợp có sự sai lệch giữa đơn giá tổng hợp trong biểu giá tổng hợp và đơn giá chi tiết trong biểu phân tích đơn giá thì đơn giá chi tiết sẽ là cơ sở pháp lý;

+ Trường hợp có sự sai lệch giữa nội dung chào về kỹ thuật và nội dung chào về tài chính thì nội dung chào về kỹ thuật sẽ là cơ sở pháp lý.

Hồ sơ dự thầu có tổng giá trị các sai lệch vượt quá 10% (tính theo giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc làm tăng hay giảm giá dự thầu khi xác định giá đánh giá) so với giá dự thầu sẽ bị loại không xem xét tiếp.

*c. Chuyển đổi giá dự thầu sang một đồng tiền chung:*

Chuyển đổi giá dự thầu nếu có theo tỷ giá do bên mời thầu quy định tại hồ sơ mời thầu.

*d. Đưa về một mặt bằng để xác định giá đánh giá.*

Việc đưa về một mặt bằng để xác định giá đánh giá bao gồm những nội dung nêu tại điểm d, Khoản 3, Mục 1, Chương II, Phần thứ ba của Thông tư này.

### ***Mục III: Xếp hạng hồ sơ dự thầu***

Xếp hạng hồ sơ dự thầu thuộc danh sách ngắn theo giá đánh giá. Nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất sẽ được xếp thứ nhất và được kiến nghị trúng thầu.

Trích[3].

## MỤC LỤC

<b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	<b>1</b>
<b>PHẦN 1: TỔNG QUAN</b> .....	<b>3</b>
<b>1.1.Quản lý sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức</b> .....	<b>3</b>
1.1.1.Khái niệm nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức .....	3
1.1.2. Quản lý nhà nước và yêu cầu của nhà tài trợ về nguồn vốn ODA .	3
<b>1.2. Ngành Y tế và nguồn vốn ODA</b> .....	<b>5</b>
1.2.1.Nguồn vốn ODA.....	5
1.2.2. Một số nhà tài trợ chính .....	6
<b>1.3. Hoạt động mua sắm</b> .....	<b>8</b>
1.3.1. Khái niệm, nguyên tắc và đặc điểm .....	8
1.3.2. Các nguyên tắc mua sắm bằng nguồn vốn tài trợ, ngân sách nhà nước .....	10
1.3.3. Đấu thầu mua sắm hàng hoá: .....	12
<b>PHẦN 2: ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b> .....	<b>16</b>
<b>2.1. Đối tượng nghiên cứu</b> .....	<b>16</b>
<b>2.2. Phương pháp nghiên cứu</b> .....	<b>16</b>
2.2.1. Phương pháp phân tích lịch sử.....	16
2.2.2. Phương pháp so sánh .....	16
2.2.3. Phương pháp tổng hợp.....	17
<b>PHẦN 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN</b> .....	<b>18</b>
<b>3.1.Mua sắm bằng nguồn vốn SIDA</b> .....	<b>18</b>
<b>3.2.Quy định mua sắm bằng nguồn vốn WB, ADB, Việt Nam</b> .....	<b>18</b>
3.2.1. Trình tự đấu thầu mua sắm .....	18
3.2.2.Kế hoạch đấu thầu mua sắm: .....	19
3.2.3.Lựa chọn phương pháp mua sắm .....	20
3.2.4.Lập hồ sơ mời thầu .....	

3.2.5. Quảng cáo.....	30
3.2.6.Sơ tuyển nhà thầu .....	35
3.2.7.Nhận và mở thầu.....	37
3.2.8.Xem xét đánh giá hồ sơ dự thầu.....	39
3.2.9.Trao hợp đồng .....	42
3.2.10. Phê duyệt.....	44
<b>PHẦN 4: KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT.....</b>	<b>47</b>
<b>4.1. Kết luận.....</b>	<b>47</b>
<b>4.2.Đề xuất .....</b>	<b>48</b>

## CHÚ GIẢI CHỮ VIẾT TẮT

ADB	: Ngân hàng phát triển Châu á ( <i>Asian Developmen Bank.</i> )
CIP	: Chi phí, vận chuyển, bảo hiểm ( <i>Cost, Insuarance, Freight</i> )
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước.
EXW	: Giá xuất xưởng
FOB	: Trả hàng trên tàu. ( <i>Free on Broad</i> )
HSMT	: Hồ sơ mời thầu.
HSDT	: Hồ sơ dự thầu.
ICB	: Đấu thầu cạnh tranh quốc tế ( <i>International Competitive Bidding</i> )
NCB	: Đấu thầu cạnh tranh trong nước ( <i>National Competitive Bidding</i> )
SIDA	: Tổ chức hợp tác phát triển ( <i>Sweeden Intenational Development Agency</i> )
ODA	: Hỗ trợ phát triển chính thức ( <i>Official Development Asistance</i> )
Quy chế 88/CP	: Quy chế Đấu thầu ban hành kèm Nghị định 88/1999/NĐ-CP ngày 1/9/1999 :
WB	: Ngân hàng thế giới ( <i>World Bank</i> )